



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0025939

(51)^{2006.01} B62J 6/02; B62M 7/04; B60Q 1/00;
B62J 17/02

(13) B

(21) 1-2016-02382

(22) 30/06/2016

(30) 2015-138975 10/07/2015 JP

(45) 26/10/2020 391

(43) 25/01/2017 346A

(73) Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)

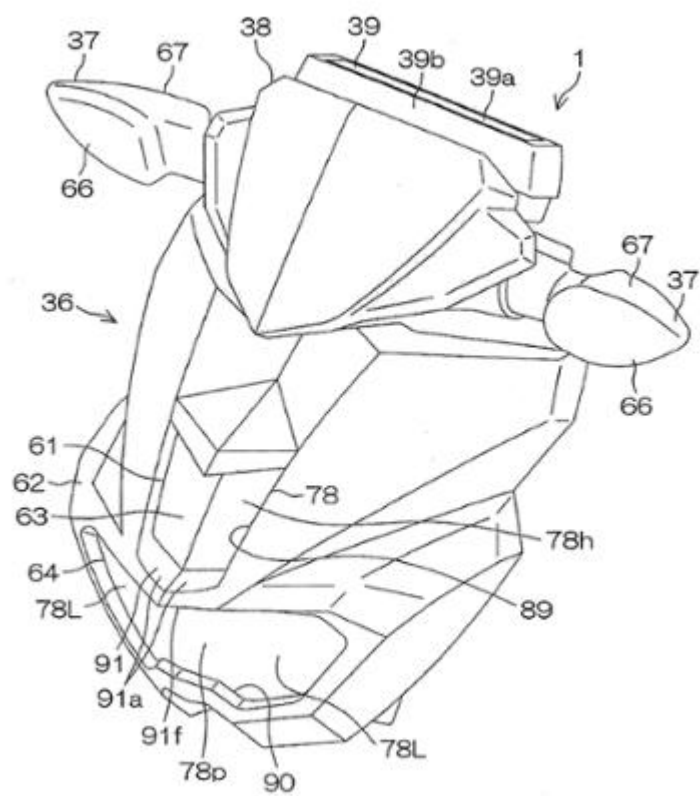
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Kengkla RUEANGRIT (TH); Prawit KAEONARONG (TH).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khi nhìn từ phía trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên này, kích thước của đèn chiếu xa (63) theo phương bề rộng phương tiện nhỏ hơn so với kích thước của đèn chiếu gần (64) theo phương bề rộng phương tiện. Ít nhất một phần của đèn chiếu xa (63) và ít nhất một phần của đèn chiếu gần (64) được nằm tại trục tâm phương tiện. Đèn trước (36) được lắp trên càng trước sao cho nó được quay cùng với càng trước theo sự vận hành của tay lái. Tấm che đèn (62) có phần kéo dài (91) được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa (78h) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và ánh sáng không được truyền qua đó.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước được bố trí với nguồn sáng điốt phát quang (Light-Emitting Diode-LED).

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A bộc lộ xe máy là một ví dụ về phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Đèn trước của xe máy này gồm đèn chiếu gần gồm ba nguồn sáng LED, đèn chiếu xa gồm hai nguồn sáng LED và thấu kính ngoài che đèn chiếu xa và đèn chiếu gần từ phía trước của chúng.

Đèn chiếu gần được bố trí phía trên đèn chiếu xa. Bề rộng của đèn chiếu gần lớn hơn so với bề rộng của đèn chiếu xa. Ít nhất một phần của đèn chiếu gần và ít nhất một phần của đèn chiếu xa được nằm tại trục tâm phương tiện theo phương bề rộng phương tiện. Đèn trước được lắp trên càng trước. Khi càng trước quay quanh trục lái theo sự vận hành của tay lái, đèn trước cũng quay quanh trục lái. Một ví dụ về xe máy trong đó đèn trước được lắp theo cách khác vào khung được bộc lộ trong công bố đơn đăng ký sáng chế châu Âu số EP 1661798 A1. Ở đây, ở cụm đèn trước có đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được sắp xếp theo phương thẳng đứng, đèn chiếu xa và đèn chiếu gần lần lượt được bố trí trên phần trên và phần dưới. Hơn nữa, vùng giữa đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được che bởi phần nằm ngang từ đèn này tới đèn kia của tấm chụp trước.

Nguồn sáng LED nhỏ gọn và nhẹ hơn so với bóng đèn. Đèn trước LED gồm nguồn sáng LED như vậy nhỏ gọn hơn so với đèn trước gồm bóng đèn. Đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A là đèn trước LED và được chế tạo để mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện.

Càng trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A được đỡ bởi ống cổ qua trục lái. Bánh trước được đỡ tại phần đầu dưới của càng trước. Khi tay lái được thao tác, càng trước và bánh trước xoay cùng nhau quanh trục lái. Đèn

trước được lắp trên càng trước. Do vậy, đèn trước xoay quanh trục lái cùng với càng trước.

Trong trường hợp đèn trước xoay cùng với càng trước, nếu đèn trước nhỏ gọn, mômen quán tính của đèn trước được làm giảm. Đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A là đèn trước LED và được chế tạo để mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện và do đó mômen quán tính của đèn trước được làm giảm.

Hơn nữa, đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A có đèn chiếu xa và đèn chiếu gần. Ít nhất một phần của đèn chiếu gần và ít nhất một phần của đèn chiếu xa được nằm tại trục tâm phương tiện theo phương bề rộng phương tiện. Đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bố trí như vậy ở gần trục lái hơn không chỉ theo hướng trước-sau của phương tiện mà còn theo phương bề rộng phương tiện và do vậy, mômen quán tính của đèn trước được làm giảm hơn nữa.

Cũng với công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A, kích thước của đèn chiếu gần theo phương bề rộng phương tiện lớn hơn so với kích thước của đèn chiếu xa theo phương bề rộng phương tiện. Ánh sáng từ nguồn sáng trải rộng với một khoảng cách từ nguồn sáng. Đèn chiếu gần rọi sáng phạm vi gần phương tiện hơn so với đèn chiếu xa. Ánh sáng từ đèn chiếu gần do vậy là nhỏ hơn về phạm vi trải rộng so với ánh sáng từ đèn chiếu xa. Khi xem xét đặc tính của đèn chiếu gần rọi sáng phạm vi gần phương tiện giao thông, phạm vi dự tính có thể được rọi sáng bởi một kết cấu đơn giản nếu kích thước của đèn chiếu gần theo phương bề rộng phương tiện lớn.

Từ kết quả nghiên cứu các chức năng của đèn chiếu xa và đèn chiếu gần, các tác giả sáng chế phải giải quyết vấn đề dưới đây.

Đèn chiếu xa được phát sáng khi đèn chiếu gần phát sáng. Tức là, đèn chiếu gần có thể được phát sáng một mình ngay cả khi đèn chiếu xa không được phát sáng. Tuy nhiên, đèn chiếu xa không được phát sáng khi đèn chiếu gần không được phát sáng.

Người điều khiển có thể kiểm tra xem có hay không việc đèn trước đang phát sáng

dựa vào việc phía trước của phương tiện được rọi sáng hay không. Tuy nhiên, khi đèn chiếu xa được phát sáng, đèn chiếu gần cũng được phát sáng và do vậy có thể có các trường hợp là khó khăn để phán đoán xem có hay không việc đèn chiếu xa được phát sáng dựa vào việc phía trước của phương tiện được rọi sáng hay không. Điều này là vì, phía trước của phương tiện được rọi sáng bởi đèn chiếu gần cho dù đèn chiếu xa không được phát sáng.

Có thể được cân nhắc là, vì phạm vi được rọi sáng bởi đèn chiếu xa và phạm vi được rọi sáng bởi đèn chiếu gần khác nhau nên người điều khiển có thể kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa đang phát sáng nhờ việc quan sát phạm vi được rọi sáng. Tuy nhiên, trong trường hợp phương tiện giao thông đang di chuyển trên mặt đường với nhiều chỗ nhấp nhô lặp lại, v.v., phạm vi chiếu sáng của đèn chiếu xa di chuyển lên và xuống theo cách lặp lại. Trong các trường hợp mặt đường như vậy, có thể là khó khăn để kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa được phát sáng dựa vào phạm vi chiếu sáng.

Do vậy, các tác giả sáng chế đã nghiên cứu phương pháp mà nhờ đó việc phát sáng của đèn chiếu xa có thể được kiểm tra một cách đơn giản hơn.

Với đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A, đèn chiếu gần phát sáng cố định, được bố trí phía trên đèn chiếu xa và do đó khoảng cách từ người điều khiển tới đèn chiếu xa theo hướng lên-xuống của phương tiện dài. Do đó, là khó khăn cho người điều khiển để kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa bằng cách nhìn vào đèn chiếu xa.

Do vậy, các tác giả sáng chế đã xem xét đầu tiên việc bố trí đèn chiếu xa phía trên đèn chiếu gần để làm cho dễ dàng hơn cho người điều khiển kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa. Tuy nhiên, không thể đạt được đủ hiệu quả chỉ bởi cách thức này. Các tác giả đã kiểm tra nguyên nhân.

Như theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A, khi đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được che bởi một thấu kính ngoài duy nhất, có thể có vẻ như là

đèn chiếu xa được phát sáng cho dù đèn chiếu xa không được phát sáng. Đây là vì thấu kính ngoài được chiếu sáng bởi ánh sáng của đèn chiếu gần. Do vậy, đã phát hiện được rằng là khó khăn để kiểm tra việc phát sáng của đèn chiếu xa chỉ nhờ việc bố trí đèn chiếu xa phía trên đèn chiếu gần theo cách đơn giản.

Hơn nữa, đã phát hiện ra rằng với đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP 2009-73262 A, là khó khăn cho người điều khiển kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa bằng cách nhìn vào đèn chiếu xa.

Cụ thể là, khi người điều khiển đang điều khiển phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, mặt của người điều khiển được hướng về phía trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Để người điều khiển kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa trong quá trình di chuyển của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, người điều khiển phải di chuyển hướng ngắm của mình về phía đèn chiếu xa.

Trong hầu hết các trường hợp mà đèn trước được bố trí tại vị trí nằm về phía trước tách biệt với phía trước từ vị trí ngồi lái của người điều khiển, đèn chiếu xa sẽ trở nên có thể thấy được với các mắt của người điều khiển khi người điều khiển hạ thấp hướng ngắm của mình. Mặt khác, nếu đèn trước gần với vị trí ngồi của người điều khiển theo hướng trước-sau của phương tiện, người điều khiển phải hạ thấp hướng ngắm của mình trong khi di chuyển hướng ngắm về phía người điều khiển để quan sát đèn chiếu xa. Do đó, lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển đang quan sát về phía trước nhìn vào đèn chiếu xa khi đèn trước dày theo hướng trước-sau của phương tiện nhỏ hơn so với khi đèn trước mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện.

Tuy nhiên, với JP 2009-73262 A, đèn trước được chế tạo để mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện và do đó lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển lớn và khó khăn để kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa. Đặc biệt là, ống cổ và trục lái kéo dài ra phía trước và xuống phía dưới và do đó, nếu đèn chiếu xa được bố trí cao hơn so với đèn chiếu gần, đèn chiếu xa được bố trí gần hơn với vị trí ngồi lái của người điều khiển. Hơn nữa, đèn trước theo công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số JP

2009-73262 A mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện và do đó đèn chiếu xa được bố trí còn gần vị trí ngồi lái của người điều khiển hơn. Nếu đèn trước quá gần vị trí ngồi lái của người điều khiển, lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển sẽ lớn và do vậy là khó khăn để kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa.

Hơn nữa, khi ít nhất một phần của đèn chiếu xa và ít nhất một phần của đèn chiếu gần được nằm tại trục tâm phương tiện để giảm mômen quán tính, đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bố trí gần nhau hơn theo phương bề rộng phương tiện. Do vậy, việc kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa được làm cho khó khăn do ảnh hưởng của ánh sáng của đèn chiếu gần. Ánh sáng của đèn chiếu gần và ánh sáng của đèn chiếu xa gây nhiễu dễ dàng, đặc biệt là khi kích thước của đèn chiếu gần theo phương bề rộng phương tiện lớn hơn so với kích thước của đèn chiếu xa theo phương bề rộng phương tiện. Do vậy, việc kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa bị làm cho còn khó khăn hơn nữa.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Một mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước xoay cùng với càng trước và với phương tiện này thì trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa có thể kiểm tra được một cách dễ dàng ngay cả trong lúc dùng nguồn sáng LED để đạt được sự giảm về kích thước của đèn trước, sự giảm về mômen quán tính và việc đơn giản hoá các kết cấu của đèn chiếu xa và đèn chiếu gần.

Theo một phương án được ưu tiên, sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm ống cổ được bố trí tại trục tâm phương tiện theo phương bề rộng phương tiện và kéo dài về phía sau và lên phía trên, yên chính được bố trí về phía sau hơn so với ống cổ và người điều khiển ngồi trên đó, càng trước gồm trục lái được lắp trong ống cổ và kéo dài về phía sau và lên phía trên, bánh trước được đỡ bởi càng trước, tay lái được thao tác bởi người điều khiển để xoay càng trước quanh trục lái và đèn trước mà ít nhất một phần của nó được bố trí ở phía trước ống cổ.

Đèn trước gồm đèn chiếu xa, đèn chiếu gần mà ít nhất một phần của nó được bố trí

phía dưới đèn chiếu xa và tấm che đèn mà ít nhất một phần của nó được bố trí ở phía trước ống cổ và đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được bố trí trong đó. Đèn chiếu xa gồm nguồn sáng LED chiếu xa và chụp đèn chiếu xa được bố trí ở phía trước nguồn sáng LED chiếu xa và ánh sáng của nguồn sáng LED chiếu xa được truyền qua đó. Đèn chiếu gần gồm nguồn sáng LED chiếu gần và chụp đèn chiếu gần được bố trí ở phía trước nguồn sáng LED chiếu gần và ánh sáng của nguồn sáng LED chiếu gần được truyền qua đó.

Trên hình chiếu từ trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, kích thước của đèn chiếu xa theo phương bề rộng phương tiện nhỏ hơn so với kích thước của đèn chiếu gần theo phương bề rộng phương tiện. Ít nhất một phần của đèn chiếu xa và ít nhất một phần của đèn chiếu gần được nằm tại trục tâm phương tiện. Đèn trước được lắp trên càng trước sao cho đèn trước xoay cùng với càng trước theo sự vận hành của tay lái. Tấm che đèn gồm phần kéo dài được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và ánh sáng không được truyền qua đó.

Với cách bố trí này, khi tay lái được thao tác, đèn trước xoay cùng với càng trước quanh trục lái. Đèn trước gồm đèn chiếu xa và đèn chiếu gần. Đèn chiếu xa và đèn chiếu gần đều là các đèn LED gồm các nguồn sáng LED. Do vậy, đèn trước có thể được làm nhỏ gọn và mômen quán tính của đèn trước có thể được làm giảm.

Hơn nữa, ít nhất một phần của đèn chiếu gần và ít nhất một phần của đèn chiếu xa được nằm tại trục tâm phương tiện theo phương bề rộng phương tiện. Đèn chiếu xa và đèn chiếu gần do vậy được bố trí gần trục lái hơn không chỉ theo hướng trước-sau của phương tiện mà còn theo phương bề rộng phương tiện. Mômen quán tính của đèn trước do vậy có thể được làm giảm hơn nữa.

Hơn nữa, ánh sáng từ nguồn sáng trải rộng khi khoảng cách từ nguồn sáng gia tăng. Đèn chiếu gần rọi sáng một phạm vi gần phương tiện hơn so với đèn chiếu xa. Ánh sáng từ đèn chiếu gần do vậy nhỏ hơn về khoảng trải rộng so với ánh sáng từ đèn chiếu xa. Kích thước của đèn chiếu gần theo phương bề rộng phương tiện lớn hơn so với kích thước

của đèn chiếu xa theo phương bề rộng phương tiện. Đèn chiếu gần do vậy có thể rọi sáng phạm vi dự tính với kết cấu đơn giản.

Bằng cách làm cho đèn trước mỏng theo hướng trước-sau của phương tiện, đèn trước có thể được bố trí gần vị trí ngồi điều khiển của người điều khiển hơn. Hơn nữa, đèn chiếu xa được bố trí gần người điều khiển ngồi trên yên chính vì ống cổ và trục lái kéo dài về phía sau và lên phía trên và đèn chiếu xa được bố trí phía trên đèn chiếu gần. Trong trường hợp mà người điều khiển kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa đang phát sáng bằng cách nhìn vào đèn chiếu xa, nếu đèn trước quá gần vị trí ngồi lái của người điều khiển, người điều khiển có thể gặp khó khăn khi kiểm tra trạng thái phát sáng với đèn trước thông thường vì lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển sẽ lớn.

Với phương án được ưu tiên của sáng chế, tấm che đèn được bố trí với phần kéo dài mà ánh sáng không được truyền qua đó. Ánh sáng của đèn chiếu gần không được truyền qua phần kéo dài. Do đó, khi đèn chiếu xa không được phát sáng và đèn chiếu gần được phát sáng, mặt ngoài của phần kéo dài sẽ không sáng. Mặt khác, phần kéo dài được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên và do đó nếu người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa từ phía trên nó khi đèn chiếu xa được phát sáng, không chỉ chụp đèn chiếu xa mà mặt ngoài của phần kéo dài dường như cũng sáng vì ánh sáng của đèn chiếu xa được phản xạ tại mặt ngoài của phần kéo dài.

Do vậy, người điều khiển có thể kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa đang phát sáng bằng cách quan sát trạng thái của ít nhất một trong số chụp đèn chiếu xa và phần kéo dài. Hơn nữa, bằng cách bố trí phần kéo dài là phần mà nhờ nó việc có hay không việc đèn chiếu xa được phát sáng được phán đoán được mở rộng về diện tích, cho phép người điều khiển dễ dàng kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa. Hơn thế nữa, phần kéo dài cho phép trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa được kiểm tra được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên và do đó người điều khiển có thể phán đoán xem có hay không việc

đèn chiếu xa được phát sáng mà không nhìn vào chụp đèn chiếu xa. Lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển do vậy có thể được làm giảm.

Theo một phương án được ưu tiên, càng trước có thể gồm hai bộ treo trước được bố trí lần lượt tại bên phải và bên trái của bánh trước. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể còn gồm đèn chớp mà ít nhất một phần của nó được bố trí cao hơn so với các đầu trên của hai bộ treo trước trên hình chiếu từ trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Với cách bố trí này, đèn chớp được bố trí ở vị trí cao để cho ít nhất một phần của đèn chớp được bố trí nằm cao hơn so với các đầu trên của các bộ treo trước. Do đó, khi người điều khiển kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa, ánh sáng của đèn chớp không có khả năng đi vào mắt của người điều khiển. Người điều khiển do vậy có thể dễ dàng kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa.

Theo một phương án được ưu tiên, càng trước có thể gồm hai bộ treo trước được bố trí lần lượt tại bên phải và bên trái của bánh trước, giá dưới được nối vào hai bộ treo trước và giá trên được nối vào hai bộ treo trước phía trên giá dưới. Chụp đèn chiếu xa của đèn chiếu xa có thể được bố trí về phía trước hơn so với đầu trước của giá dưới trên hình chiếu cạnh của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Nếu đèn chiếu xa quá gần vị trí ngồi lái của người điều khiển theo hướng trước-sau của phương tiện, lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển khi người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa sẽ lớn và do vậy có thể là khó khăn cho người điều khiển để kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa. Với cách bố trí này, đèn chiếu xa được bố trí tại vị trí ở phía trước và người điều khiển do vậy có thể kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa một cách dễ dàng.

Theo một phương án được ưu tiên, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể còn gồm đồng hồ được bố trí ở phía trước tay lái và hiển thị thông tin về phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và tấm che đồng hồ được bố trí ở phía

trước đồng hồ và được bố trí nằm phía trên tấm che đèn. Đồng hồ có thể là đồng hồ số hoặc đồng hồ tương tự. Tấm che đồng hồ có thể được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên.

Với cách bố trí này, đồng hồ và tấm che đồng hồ được bố trí ở phía trước tay lái. Tấm che đồng hồ được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên và hướng ngắm của người điều khiển cố gắng nhìn vào đèn chiếu xa do vậy là không có khả năng bị chắn bởi tấm che đồng hồ. Do đó, ngay cả khi đồng hồ và tấm che đồng hồ được lắp, sự phát sáng của đèn chiếu xa có thể kiểm tra được một cách dễ dàng. Tấm che đồng hồ có thể được bố trí về phía sau hơn so với phần kéo dài trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên.

Theo một phương án được ưu tiên, kích thước của phần kéo dài theo hướng trước-sau của phương tiện có thể lớn hơn so với kích thước của phần kéo dài theo hướng lên-xuống của phương tiện.

Phần kéo dài được nằm ở phía trước đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên. Nếu phần kéo dài ngắn theo hướng trước-sau của phương tiện, có thể là khó khăn để kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa. Với cách bố trí này, kích thước của phần kéo dài theo hướng trước-sau của phương tiện lớn hơn so với kích thước của phần kéo dài theo hướng lên-xuống của phương tiện. Theo cách này, phần kéo dài này dài theo hướng trước-sau của phương tiện, được nằm ở phía trước đèn chiếu xa trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên và do vậy là không có khả năng để việc kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa bị cản trở bởi ánh sáng của đèn chiếu gần. Trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa do vậy có thể được kiểm tra một cách dễ dàng.

Theo một phương án được ưu tiên, đèn chiếu gần có thể được bố trí tại vị trí mà tại đó đèn chiếu gần được che khuất bởi tấm che đèn trên hình chiếu bằng của phương tiện

giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Với cách bố trí này, đèn chiếu gần được che khuất bởi tấm che đèn và không thể thấy được trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Do đó, khi người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa, không có khả năng để ánh sáng của đèn chiếu gần đi vào mắt của người điều khiển. Người điều khiển do vậy có thể kiểm tra một cách dễ dàng xem có hay không việc đèn chiếu xa được phát sáng.

Theo một phương án được ưu tiên, đèn chiếu gần có thể được bố trí ở phía trước phần kéo dài trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

Với cách bố trí này, trên hình chiếu bằng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, đèn chiếu gần được bố trí ở phía trước phần kéo dài và đèn chiếu xa được bố trí phía sau phần kéo dài. Tức là, đèn chiếu xa và đèn chiếu gần được phân tách với nhau bởi phần kéo dài mà ánh sáng không được truyền qua đó. Do vậy, là không có khả năng để việc kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa bị cản trở bởi ánh sáng của đèn chiếu gần. Trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa do vậy có thể được kiểm tra một cách dễ dàng.

Các bộ phận, dấu hiệu, công đoạn, đặc tính và thuận lợi trên đây và các bộ phận, dấu hiệu, công đoạn, đặc tính và thuận lợi khác của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn từ phần mô tả chi tiết dưới đây về các phương án được ưu tiên có dựa vào các hình vẽ kèm theo.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG1 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo phương án được ưu tiên.

FIG2 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên các tấm che ngoài, v.v. đã được tháo ra khỏi đó.

FIG3 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà các tấm che ngoài, v.v. đã được tháo ra khỏi đó.

FIG.4 là hình vẽ dạng sơ lược để mô tả các tấm che ngoài.

FIG.5 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước.

FIG.6 là hình vẽ nhìn từ trước dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước.

FIG.7 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước.

FIG.8 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm đèn trước.

FIG.9 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên với bộ treo trước ở vùng phía trước được bỏ qua.

FIG.10 là hình vẽ nhìn từ trước dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên mà tấm che đèn đã được tháo ra khỏi đó.

FIG.11 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất của đèn trước.

FIG.12 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mặt được cắt dọc theo đường XII-XII trên FIG.10.

FIG.13 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mặt được cắt dọc theo đường XIII-XIII trên FIG.10.

FIG.14 là hình vẽ nhìn từ trước dạng sơ lược thể hiện đèn trước.

FIG.15 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện đèn trước.

FIG.16 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện đèn trước theo một phương án được ưu tiên khác.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các hướng trước-sau, lên-xuống và trái-phải trong phần mô tả sau đây được xác

định dựa vào điểm nhìn của người điều khiển quay mặt về phía trước ngồi trên phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 ở tư thế chuẩn trong đó phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 di chuyển thẳng về phía trước trên mặt phẳng nằm ngang (trong đó tay lái 7 được bố trí tại vị trí di chuyển thẳng). Hướng trái-phải tương ứng với phương bề rộng phương tiện. Trục tâm phương tiện WO tương ứng với mặt phẳng thẳng đứng đi qua đường tâm của ống cổ 3 và vuông góc với trục tâm quay Cr của bánh sau Wr. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 ở tư thế chuẩn sẽ được mô tả dưới đây trừ khi được chỉ ra cụ thể.

FIG1 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo phương án được ưu tiên của sáng chế. FIG2 là hình vẽ nhìn từ bên trái dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 mà các tấm che ngoài, v.v. đã được tháo ra khỏi đó. FIG3 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 mà các tấm che ngoài, v.v. đã được tháo ra khỏi đó. FIG4 là hình vẽ dạng sơ lược dùng mô tả các tấm che ngoài. Phần trên trái của FIG4 thể hiện hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất của tấm che bình nhiên liệu và tấm che động cơ.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm khung thân phương tiện 2. FIG2 thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 mà các tấm che ngoài đã được tháo ra khỏi đó. Khung thân phương tiện 2 gồm ống cổ 3 kéo dài về phía sau và lên phía trên, cặp khung chính phải và trái 4 kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ ống cổ 3 và cặp khung yên phải và trái 5 kéo dài về phía sau từ cặp khung chính 4. Như được thể hiện trên FIG3, cặp khung chính 4 được bố trí lần lượt tại bên phải và bên trái của trục tâm phương tiện WO. Cặp khung chính 4 hướng vào nhau theo hướng phải-trái. Kết cấu tương tự áp dụng cho cặp khung yên 5.

Như được thể hiện trên FIG2, mỗi khung chính 4 gồm phần đầu trước 4f kéo dài về phía sau và xuống phía dưới từ ống cổ 3 trong khi trải rộng ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện, phần giữa 4i kéo dài xuống phía dưới và về phía sau từ phần đầu

trước 4f và phần đầu sau 4r kéo dài xuống phía dưới từ phần giữa 4i. Các khung yên 5 được nối vào các phần giữa 4i của các khung chính 4. Mỗi khung yên 5 gồm khung trên 6 kéo dài về phía sau từ khung chính 4 và khung dưới 7 kéo dài về phía sau từ khung chính 4 và được bố trí phía dưới khung trên 6 trên hình chiếu cạnh.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm càng trước 14 đỡ bánh trước Wf theo cách quay được và được đỡ bởi ống cổ 3 để cho có thể quay được quanh đường trục lái As tương ứng với trục tâm của ống cổ 3. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 còn gồm tay lái 8 được thao tác bởi người điều khiển khi đánh lái phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 và giá kẹp tay lái 11 nối tay lái 8 với càng trước 14.

Như được thể hiện trên FIG2, càng trước 14 gồm cặp bộ treo trước 15 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của bánh trước Wf, giá dưới 16 được lắp vào cặp bộ treo trước 15 và giá trên 17 được lắp phía trên giá dưới 16 vào cặp bộ treo trước 15. Càng trước 14 còn gồm trục lái 18 được đỡ bởi giá trên 17 và giá dưới 16.

Đầu trên và đầu dưới của trục lái 18 lần lượt được đỡ bởi giá trên 17 và giá dưới 16. Cặp bộ treo trước song song với nhau 15 nhô lên phía trên từ giá trên 17. Trục lái 18 được bố trí phía sau các bộ treo trước 15 trên hình chiếu cạnh. Trục lái 18 kéo dài về phía sau và lên phía trên được lắp bên trong ống cổ 3. Trục lái 18 có thể quay được so với ống cổ 3 quanh đường trục lái As kéo dài về phía sau và lên phía trên. Lực đánh lái tác động vào tay lái 8 bởi người điều khiển được truyền qua giá kẹp tay lái 11 tới càng trước 14. Càng trước 14 nhờ vậy quay quanh đường trục lái As cùng với bánh trước Wf, v.v. và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 được đánh lái.

Như được thể hiện trên FIG2, tay lái 8 được bố trí phía trên càng trước 14. Tay lái 8 gồm cặp tay nắm 9 được nắm bởi người điều khiển và thanh tay lái 10 đỡ cặp tay nắm 9. Cặp tay nắm 9 lần lượt được lắp vào phần đầu phải và phần đầu trái của thanh tay lái 10. Phần giữa của thanh tay lái 10 được lắp vào giá kẹp tay lái 11. Tay nắm 9 tại phía bên phải là tay ga có thể quay được so với thanh tay lái 10. Công suất ra của động cơ 27 được điều

chính theo lượng quay của tay ga.

Như được thể hiện trên FIG.2, giá kẹp tay lái 11 gồm các giá kẹp trên 12 được bố trí phía trên tay lái 8 và các giá kẹp dưới 13 được bố trí giữa giá trên 17 và tay lái 8. Các giá kẹp trên 12 được cố định theo cách có thể tháo ra được bởi các bulông vào các giá kẹp dưới 13. Các giá kẹp dưới 13 được cố định vào giá trên 17. Giá kẹp tay lái 11 kẹp chặt thanh tay lái 10 bởi các giá kẹp trên 12 và các giá kẹp dưới 13 để giữ tay lái 8. Các giá kẹp dưới 13 không bị giới hạn ở việc là các bộ phận tách biệt với giá trên 17 và có thể là bộ phận đơn nhất liền khối với giá trên 17.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm tay đòn sau 22 đỡ bánh sau Wr theo cách quay được và được đỡ bởi khung thân phương tiện 2 sao cho tay đòn sau 22 quay lên phía trên và xuống phía dưới quanh trục xoay Ap kéo dài theo hướng phải-trái. Phần đầu trước của tay đòn sau 22 được bố trí giữa cặp khung chính 4. Phần đầu trước của tay đòn sau 22 được nối vào các khung chính 4 qua trục xoay 21 kéo dài theo hướng phải-trái. Các phần đầu tương ứng của trục xoay 21 được đỡ bởi cặp khung chính 4. Bánh sau Wr được đỡ theo cách quay được bởi phần đầu sau của tay đòn sau 22. Tay đòn sau 22 và bánh sau Wr có thể quay được theo hướng lên-xuống so với các khung chính 4 quanh trục tâm của trục xoay 21 tương ứng với đường trục xoay Ap.

Như được thể hiện trên FIG.2, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm yên chính 23 mà người điều khiển ngồi trên đó và yên phụ 24 mà người đi cùng đi cùng ngồi trên đó. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 còn gồm các giá đỡ chân chính 25 mà chân của người điều khiển được đặt trên đó và các giá đỡ chân phụ 26 mà chân của người đi cùng được đặt trên đó.

Yên chính 23 và yên phụ 24 là các bộ phận tách biệt. Yên chính 23 được bố trí phía sau bình nhiên liệu 35 và yên phụ 24 được bố trí phía sau và phía trên yên chính 23. Yên chính 23 và yên phụ 24 được đỡ từ phía dưới của chúng bởi các khung yên 5.

Mặt yên 24a của yên phụ 24 tiếp xúc mông của người đi cùng được bố trí xa hơn

về phía sau và cao hơn so với mặt yên 23a của yên chính 23 tiếp xúc hông của người điều khiển. Các giá đỡ chân chính 25 được bố trí phía dưới yên chính 23 trên hình chiếu cạnh. Các giá đỡ chân phụ 26 được bố trí về phía sau hơn so với các giá đỡ chân chính 25. Các giá đỡ chân chính 25 và các giá đỡ chân phụ 26 được đỡ bởi khung thân phương tiện 2.

Đầu sau 24r của yên phụ 24 được bố trí phía trên bánh sau Wr trên hình chiếu cạnh. Đầu sau 24r của yên phụ 24 được bố trí ra phía trước hơn so với trục tâm quay Cr của bánh sau Wr trên hình chiếu cạnh. Theo cách tương tự, tâm 24c của yên phụ 24 theo hướng trước-sau được bố trí ra phía trước hơn so với trục tâm quay Cr của bánh sau Wr. Đầu trước 24f của yên phụ 24 được bố trí ra phía trước hơn so với đầu trước của bánh sau Wr trên hình chiếu cạnh.

Đầu trước 24f của yên phụ 24 được bố trí phía trên yên chính 23 trên hình chiếu cạnh. Để di chuyển vị trí ngồi của người đi cùng tới phía trước, đầu trước 24f của yên phụ 24 được bố trí ra phía trước hơn so với đầu sau 23r của yên chính 23. Phần đầu sau của yên chính 23 và phần đầu trước của yên phụ 24 được gối chồng với nhau theo hướng lên-xuống.

Đầu trước 23f của yên chính 23 được bố trí ra phía trước hơn so với đường trục xoay Ap trên hình chiếu cạnh. Đầu trước 23f của yên chính 23 được bố trí ra phía trước hơn so với mép trước của phần đầu sau 4r của khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Đầu trước 23f của yên chính 23 được bố trí ra phía trước hơn so với đầu sau 27r của động cơ 27 trên hình chiếu cạnh. Mép trước của phần đầu sau 4r của khung chính 4 được bố trí ra phía trước hơn so với đường trục xoay Ap. Đầu sau 27r của động cơ 27 được bố trí tại vị trí xa ra phía trước hơn so với đường trục xoay Ap và cao hơn so với đường trục xoay Ap.

Như được thể hiện trên FIG.2, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm động cơ 27 sinh ra động lực để làm cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 di chuyển, bộ lọc khí 34 loại bỏ các tạp chất từ không khí được cấp cho động cơ 27 và bình nhiên liệu 35 cất trữ nhiên liệu được cấp cho động cơ 27. Động cơ 27 được đỡ bởi khung thân phương tiện 2. Theo cách tương tự, bình nhiên liệu 35 và bộ lọc khí 34 được

đỡ bởi khung thân phương tiện 2.

Động cơ 27 được bố trí phía dưới khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Động cơ 27 được bố trí giữa bánh trước Wf và bánh sau Wr theo hướng trước-sau. Động cơ 27 gồm khối xi lanh 31 xác định xi lanh 30 chứa pittông 29 và đầu xi lanh 28 cùng với pittông 29 xác định khoang đốt mà nhiên liệu được đốt cháy trong đó. Động cơ 27 còn gồm hộp cacte 32 chứa trục khuỷu có thể quay được quanh đường trục khuỷu Ac kéo dài theo phương ngang theo hướng phải-trái và tấm che hộp cacte 33 được bố trí ở một bên của hộp cacte 32.

Khối xi lanh 31 có thể là một bộ phận đơn lẻ liền khối với hộp cacte 32 hoặc có thể là bộ phận tách biệt với hộp cacte 32. Hộp cacte 32 chứa trục phát động Ds kéo dài theo phương bề rộng phương tiện và bánh xích quay cùng với trục phát động Ds. Trục phát động Ds được nối vào bánh sau Wr qua xích được cuốn quanh bánh xích. Chuyển động quay của trục khuỷu được truyền qua trục phát động Ds tới bánh sau Wr.

Xi lanh 30 kéo dài lên phía trên từ hộp cacte 32. Xi lanh 30 và đường trục khuỷu Ac được bố trí phía dưới phần giữa 4i của khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Phần đầu sau 4r của khung chính 4 được bố trí nằm phía sau đường trục khuỷu Ac trên hình chiếu cạnh. Đầu dưới của phần đầu sau 4r tương ứng với đầu dưới của khung chính 4 được nằm thấp hơn so với đường trục khuỷu Ac. Xi lanh 30 và đường trục khuỷu Ac được nằm ra phía trước hơn so với đường trục xoay Ap.

Bình nhiên liệu 35 được bố trí phía trên khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Tất cả các phần của bình nhiên liệu 35 được tách biệt lên phía trên với khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Bình nhiên liệu 35 được bố trí phía trên động cơ 27 trên hình chiếu cạnh. Xi lanh 30 và đường trục khuỷu Ac được bố trí phía dưới bình nhiên liệu 35 trên hình chiếu cạnh. Các đầu trước của các khung trên 6 của các khung yên 5 được bố trí phía dưới bình nhiên liệu 35 trên hình chiếu cạnh. Các đầu trước của các khung dưới 7 của các khung yên 5 được bố trí về phía sau hơn so với bình nhiên liệu 35 trên hình chiếu cạnh.

Đầu trên 35u của bình nhiên liệu 35 được bố trí cao hơn so với đầu sau 24r của yên phụ 24. Đầu trên 35u của bình nhiên liệu 35 được bố trí cao hơn so với các đầu trên 37u của các đèn chớp 37. Các đầu trên 15u của các bộ treo trước 15 được bố trí thấp hơn so với các đầu trên 37u của các đèn chớp 37. Các tay nắm 9 được bố trí cao hơn so với đầu trên 35u của bình nhiên liệu 35.

Đầu sau 35r của bình nhiên liệu 35 được bố trí ra phía trước hơn so với đầu trước 23f của yên chính 23. Đầu sau 35r của bình nhiên liệu 35 có nghĩa là đầu sau của bình nhiên liệu 35 không gồm phần nổi 35a. Đầu sau 35r của bình nhiên liệu 35 được bố trí cao hơn so với phần bất kỳ của yên chính 23. Đường trục xoay Ap được bố trí về phía sau hơn so với đầu trước 23f của yên chính 23.

Bộ lọc khí 34 chứa bộ phận loại bỏ các tạp chất từ không khí. Bộ lọc khí 34 được bố trí phía sau và phía dưới bình nhiên liệu 35 trên hình chiếu cạnh. Bộ lọc khí 34 được bố trí phía sau và phía trên động cơ 27 trên hình chiếu cạnh. Bộ lọc khí 34 được nối vào động cơ 27 qua ống nạp khí kéo dài ra phía trước từ bộ lọc khí 34. Không khí được lọc bởi bộ lọc khí 34 được cấp qua ống nạp khí cho động cơ 27.

Bộ lọc khí 34 được bố trí phía sau xi lanh 30. Đầu trước của bộ lọc khí 34 được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của xi lanh 30. Đầu trên của bộ lọc khí 34 được bố trí cao hơn so với đầu trên của xi lanh 30. Đầu dưới của bộ lọc khí 34 được bố trí thấp hơn so với đầu trên của xi lanh 30. Ít nhất một phần của bộ lọc khí 34 được bố trí tại độ cao tương đương với độ cao của xi lanh 30.

Bộ lọc khí 34 được bố trí về phía sau hơn so với đường trục khuỷu Ac. Bộ lọc khí 34 được bố trí phía trên đường trục xoay Ap. Bộ lọc khí 34 được bố trí phía dưới yên chính 23. Đầu sau 23r của yên chính 23 được bố trí về phía sau hơn so với bộ lọc khí 34. Cặp khung chính 4 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của bộ lọc khí 34. Cách thức tương tự áp dụng cho cặp khung yên 5. Trên hình chiếu cạnh, bộ lọc khí 34 nhô lên phía trên từ các khung trên 6 của các khung yên 5 và nhô xuống phía dưới từ các khung dưới 7 của các khung yên 5.

Như được thể hiện trên FIG.1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm đèn trước 36 phát ánh sáng ra phía trước và hai đèn chớp 37 nhấp nháy theo sự vận hành của người điều khiển. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 còn gồm đèn sau 41 phát ánh sáng về phía sau và hai đèn chớp 42 nhấp nháy theo sự vận hành của người điều khiển.

Đèn trước 36 và các đèn chớp 37 được bố trí phía trên bánh trước Wf trên hình chiếu cạnh. Các đèn chớp 37 được bố trí phía trên đèn trước 36 trên hình chiếu cạnh. Đèn trước 36 được bố trí ở phía trước ống cổ 3. Như được thể hiện trên FIG.3, đèn trước 36 gối chồng với trục tâm phương tiện WO theo phương bề rộng phương tiện. Hai đèn chớp 37 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của trục tâm phương tiện WO. Đèn trước 36 và các đèn chớp 37 được đỡ bởi càng trước 14. Đèn trước 36 và các đèn chớp 37 xoay quanh đường trục lái As cùng với càng trước 14.

Như được thể hiện trên FIG.1, đèn sau 41 và các đèn chớp 42 được bố trí phía trên bánh sau Wr trên hình chiếu cạnh. Các đèn chớp 42 được bố trí về phía sau hơn so với đèn sau 41. Đèn sau 41 gối chồng với trục tâm phương tiện WO. Hai đèn chớp 42 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của trục tâm phương tiện WO. Đèn sau 41 được đỡ bởi các khung yên 5. Các đèn chớp 42 được đỡ bởi các khung yên 5 qua thanh đỡ sau 43. Đèn sau 41 và các đèn chớp 42 được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 24r của yên phụ 24.

Như được thể hiện trên FIG.3, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm đồng hồ 39 hiển thị các thông tin khác nhau gồm tốc độ di chuyển của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí ở phía trước đồng hồ 39. Đồng hồ 39, ví dụ, là đồng hồ số chẳng hạn. Đồng hồ 39 gồm màn hình 39a (cơ cấu hiển thị) hiển thị các thông tin khác nhau và hộp đồng hồ 39b chứa màn hình 39a sao cho một phần của màn hình 39a được để lộ ra qua hốc được bố trí với hộp đồng hồ 39b.

Như được thể hiện trên FIG.2, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí ở phía trước tay lái 8. Đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí phía trên đèn trước 36.

Đồng hồ 39 được bố trí giữa hai đèn chớp 37. Đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được đỡ bởi càng trước 14. Đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 xoay quanh đường trục lái As cùng với càng trước 14.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm bộ chuyển mạch chính 44 được thao tác bởi người điều khiển khi động cơ 27 và thiết bị điện cần được khởi động. FIG2 thể hiện một ví dụ mà bộ chuyển mạch chính 44 là trụ khoá. Khi chìa khoá chính 45 được lắp trong bộ chuyển mạch chính 44 được để nằm tại vị trí khởi động, điện năng được cấp cho động cơ khởi động khởi động động cơ 27 và động cơ 27 được khởi động.

Bộ chuyển mạch chính 44 được bố trí về phía sau hơn so với ống cổ 3. Bộ chuyển mạch chính 44 được nằm ở phía trước bình nhiên liệu 35. Bộ chuyển mạch chính 44 được bố trí thấp hơn so với đầu trên 35u của bình nhiên liệu 35. Bộ chuyển mạch chính 44 được bố trí phía trên các khung chính 4 trên hình chiếu cạnh. Bộ chuyển mạch chính 44 được đỡ bởi các khung chính 4. Như được thể hiện trên FIG3, bộ chuyển mạch chính 44 được gói chông với trục tâm phương tiện WO. Trên hình chiếu bằng, bộ chuyển mạch chính 44 được bố trí giữa thanh tay lái 10 và bình nhiên liệu 35.

Như được thể hiện trên FIG1, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm các tấm che ngoài tạo nên mặt ngoài của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1. Các tấm che ngoài gồm chắn bùn trước 46 được bố trí phía trên bánh trước Wf, các tấm che bình nhiên liệu từ 47 đến 50 được bố trí phía trên và ở các phía bên của bình nhiên liệu 35 và nắp bộ chuyển mạch 51 che bộ chuyển mạch chính 44. Các tấm che ngoài còn gồm các tấm che động cơ 52 và 53 được bố trí tại các phía của động cơ 27, các tấm che sau từ 54 đến 57 được bố trí tại các phía của các khung yên 5 và chắn bùn sau 58 được bố trí phía trên bánh sau Wr.

Như được thể hiện trên FIG4, các tấm che bình nhiên liệu gồm tấm che giữa 49 được bố trí phía trên bình nhiên liệu 35 và tấm che nắp bình 50 xác định hốc mà tại đó nắp bình nhiên liệu được để lộ ra. Các tấm che bình nhiên liệu còn gồm hai tấm che phía bên 47 được bố trí ở các phía của bình nhiên liệu 35 và hai tấm che dưới 48 được bố trí phía

dưới hai tấm che phía bên 47.

Như được thể hiện trên FIG.4, các tấm che động cơ gồm hai tấm che trên 52 được bố trí tại các phía của xi lanh 30 và các khung chính 4 và tấm che dưới 53 được bố trí phía dưới hai tấm che trên 52. Các tấm che trên 52 được bố trí phía dưới các tấm che phía trên 47 và các tấm che dưới 48 của các tấm che bình nhiên liệu. Tấm che dưới 53 gồm phần được nằm ở phía trước tấm che hộp cacte 33 được bố trí tại động cơ 27 và phần được nằm phía dưới tấm che hộp cacte 33.

Như được thể hiện trên FIG.1, các tấm che sau gồm tấm che trên 54 được bố trí phía dưới yên chính 23 trên hình chiếu cạnh và tấm che dưới 55 được bố trí phía dưới tấm che trên 54. Các tấm che sau còn gồm tấm che bên 56 được bố trí phía sau tấm che trên 54 và tấm che dưới 55 và tấm che cuối 57 được bố trí phía sau tấm che bên 56. Yên phụ 24 được bố trí phía trên tấm che bên 56 trên hình chiếu cạnh. Đầu sau của tấm che cuối 57 được bố trí nằm phía sau đầu sau 24r của yên phụ 24.

Bây giờ, đèn trước 36 và kết cấu xung quanh nó sẽ được mô tả chi tiết.

FIG.5 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm đèn trước 36. FIG.6, FIG.7 và FIG.8 là các hình vẽ nhìn từ trước, hình vẽ nhìn từ trên xuống và hình vẽ nhìn từ bên trái của phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm đèn trước 36.

Như được thể hiện trên FIG.5, đèn trước 36 gồm cụm đèn 61 phát ra ánh sáng và tấm che đèn 62 được bố trí ở phía trước cụm đèn 61. Cụm đèn 61 gồm đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 được để lộ ra tại hai phần hốc 89 và 90 của tấm che đèn 62.

Như được thể hiện trên FIG.6, đèn chiếu xa 63 được bố trí phía trên đèn chiếu gần 64. Đèn chiếu gần 64 gồm đèn chiếu gần bên phải 64R được bố trí tại bên phải của trục tâm phương tiện WO, đèn chiếu gần bên trái 64L được bố trí tại bên trái của trục tâm phương tiện WO và đèn định vị 64i được bố trí giữa đèn chiếu gần bên phải 64R và đèn chiếu gần bên trái 64L.

Đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 được bố trí cao hơn so với giá dưới 16 trên hình chiếu từ trước. Các đèn chớp 37, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí cao hơn so với đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64. Hai đèn chớp 37 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của đồng hồ 39. Khoảng cách X1 theo hướng phải-trái giữa hai đầu trong của hai bộ treo trước 15 lớn hơn so với kích thước của đèn chiếu xa 63 theo hướng phải-trái và nhỏ hơn so với kích thước của đèn chiếu gần 64 theo hướng phải-trái.

Như được thể hiện trên FIG.8, đèn trước 36 được bố trí ở phía trước bộ treo trước 15. Giá trên 17 và giá dưới 16 được bố trí phía sau đèn trước 36. Các đèn chớp 37, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí phía trên đèn trước 36. Các đèn chớp 37 và đồng hồ 39 được bố trí cao hơn so với các đầu sau 15r của các bộ treo trước 15 kéo dài lên phía trên và về phía sau. Các đèn chớp 37 và đồng hồ 39 được bố trí ở phía trước giá kẹp tay lái 11 trên hình chiếu cạnh.

Như được thể hiện trên FIG.7, mỗi đèn chớp 37 gồm nguồn sáng 65 nhấp nháy theo sự vận hành của người điều khiển, tấm che trong suốt 66 được bố trí ở phía trước nguồn sáng 65 và vỏ đèn 67 chứa nguồn sáng 65. Tấm che trong suốt 66 được bố trí ở phía trước vỏ đèn 67. Tấm che trong suốt 66 được lắp vào vỏ đèn 67. Tấm che trong suốt 66 và vỏ đèn 67 tạo ra khoảng không chứa chứa nguồn sáng 65 giữa hai bộ phận. Vỏ đèn 67 được nối vào càng trước 14 qua giá đỡ trước 68 (xem FIG.10).

Như được thể hiện trên FIG.7, các đầu ngoài 37o theo phương bề rộng phương tiện của các đèn chớp 37 được bố trí ra phía ngoài hơn so với đèn trước 36 và các bộ treo trước 15. Các đèn chớp 37 được bố trí về phía sau hơn so với đèn chiếu xa 63. Như được thể hiện trên FIG.8, các đèn chớp 37 được bố trí ra phía trước hơn so với các đầu sau 15r của các bộ treo trước 15. Các đầu dưới của các đèn chớp 37 được bố trí tại độ cao bằng với độ cao của các đầu trên 15u của các bộ treo trước 15. Các đèn chớp 37 được bố trí về phía sau hơn so với đầu trước của tấm che đồng hồ 38.

Như được thể hiện trên FIG.7, đồng hồ 39 được bố trí giữa tấm che đồng hồ 38 và giá kẹp tay lái 11 theo hướng trước-sau. Màn hình 39a của đồng hồ 39 được bố trí về phía

sau hơn so với các đầu ngoài 37o của các đèn chớp 37. Hai bộ treo trước 15 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của đồng hồ 39 trên hình chiếu bằng. Đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí phía sau đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng.

FIG.9 thể hiện cang trước 14 với bộ treo trước 15 ở phía trước được bỏ qua. Như được thể hiện trên FIG.9, một phần của đèn trước 36 được bố trí giữa hai bộ treo trước 15. Giá đỡ trước 68 nối đèn trước 36, v.v. với cang trước 14 được lắp vào cang trước 14. Phần đầu dưới 68L của giá đỡ trước 68 được đỡ bởi giá dưới 16 qua đệm 69 được làm từ vật liệu đàn hồi như cao su hoặc nhựa, v.v. chẳng hạn. Giá đỡ trước 68 kéo dài lên phía trên từ giá dưới 16 tới vị trí ở phía trước giá trên 17. Giá đỡ trước 68 được lắp bởi các bulông vào giá trên 17.

FIG.10 là hình vẽ nhìn từ trước dạng sơ lược thể hiện phần trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 mà tấm che đèn 62 của đèn trước 36 đã được tháo ra khỏi đó. Như được thể hiện trên FIG.10, phần đầu trên 68u của giá đỡ trước 68 được bố trí cao hơn so với giá trên 17. Các đèn chớp 37, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được lắp vào phần đầu trên 68u của giá đỡ trước 68. Khi người điều khiển đánh lái tay lái 8, đèn trước 36, các đèn chớp 37, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 cùng với cang trước 14 xoay quanh đường trục lái As.

Bây giờ, kết cấu của đèn trước 36 sẽ được mô tả chi tiết.

FIG.11 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất của đèn trước 36. FIG.12 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mặt được cắt dọc theo đường XII-XII trên FIG.10. FIG.13 là hình vẽ mặt cắt thể hiện mặt được cắt dọc theo đường XIII-XIII trên FIG.10.

Như được đề cập trên đây, đèn trước 36 gồm đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64. Đèn chiếu gần 64 gồm đèn chiếu gần bên phải 64R, đèn chiếu gần bên trái 64L và đèn định vị 64i. Đèn chiếu xa 63, đèn chiếu gần bên phải 64R, đèn chiếu gần bên trái 64L và đèn định vị 64i đều là các đèn LED.

Như được thể hiện trên FIG.11, nguồn sáng LED 71 của đèn chiếu xa 63 được giữ

trên đế trên 72. Nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần bên phải 64R, nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần bên trái 64L và nguồn sáng LED 74 của đèn định vị 64i được giữ trên đế dưới 75. Đế trên 72 và đế dưới 75 được giữ trên bộ phản xạ 76 của cụm đèn 61.

Bộ phản xạ 76 gồm bộ phản xạ chiếu xa 76h phản xạ ra phía trước ánh sáng được phát ra bởi nguồn sáng LED 71 của đèn chiếu xa 63 và hai bộ phản xạ chiếu gần 76L phản xạ ra phía trước ánh sáng được phát ra bởi các nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần bên phải 64R và đèn chiếu gần bên trái 64L. Bộ phản xạ 76 còn gồm bộ phản xạ định vị 76p phản xạ ra phía trước ánh sáng được phát ra bởi nguồn sáng LED 74 của đèn định vị 64i. Bộ phản xạ định vị 76p được bố trí nằm giữa hai bộ phản xạ chiếu gần 76L. Bộ phản xạ chiếu xa 76h được bố trí nằm phía trên các bộ phản xạ chiếu gần 76L và bộ phản xạ định vị 76p.

Cụm đèn 61 gồm tấm che ngoài 78 được bố trí ở phía trước bộ phản xạ 76 và tấm che trong được bố trí giữa tấm che ngoài 78 và bộ phản xạ 76. Tấm che ngoài 78 và tấm che trong 77 đều là các tấm che trong suốt được tạo ra từ vật liệu trong suốt. Tấm che ngoài 78 gồm chụp đèn chiếu xa 78h được bố trí ở phía trước bộ phản xạ chiếu xa 76h, hai chụp đèn chiếu gần 78L được bố trí ở phía trước hai bộ phản xạ chiếu gần 76L và chụp đèn định vị 78p được bố trí ở phía trước bộ phản xạ định vị 76p. Như được thể hiện trên FIG.12, tấm che trong 77 được bố trí nằm giữa bộ phản xạ định vị 76p và chụp đèn định vị 78p.

Như được thể hiện trên FIG.11, tấm che trong 77 được lắp trên bộ phản xạ 76. Bộ phản xạ 76 được lắp trên đế đèn 79 của cụm đèn 61. Theo cách tương tự, tấm che ngoài 78 và tấm che đèn 62 được lắp trên đế đèn 79. Đế đèn 79 được lắp trên càng trước 14 qua giá đỡ trước 68 (xem FIG.9). Đế đèn 79 được bố trí phía sau bộ phản xạ 76. Như được thể hiện trên FIG.12, bộ phản xạ 76 được chứa trong khoảng không chứa được tạo nên giữa tấm che ngoài 78 và đế đèn 79. Theo cách tương tự, nguồn sáng LED 71, v.v. của đèn chiếu xa 63 được chứa trong khoảng không chứa.

Như được thể hiện trên FIG.12, đế trên 72 được giữ trên bộ phản xạ 76. Nguồn

sáng LED 71 của đèn chiếu xa 63 được giữ trên mặt dưới của đế trên 72. Nguồn sáng LED 71 của đèn chiếu xa 63 được bố trí phía trên bộ phản xạ chiếu xa 76h. Bộ phản xạ chiếu xa 76h có mặt cắt hình cung tròn hở về phía trước và lên phía trên. Ánh sáng được chiếu xuống phía dưới từ nguồn sáng LED 71 của đèn chiếu xa 63 được phản xạ ra phía trước bởi bộ phản xạ chiếu xa 76h và đi qua chụp đèn chiếu xa 78h và phần hốc trên 89 theo hướng trước-sau.

Như được thể hiện trên FIG.13, đế dưới 75 được giữ trên bộ phản xạ 76. Đế dưới 75 được bố trí phía dưới đế trên 72. Các nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần 64 được giữ trên mặt dưới của đế dưới 75. Các nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần 64 được bố trí phía trên các bộ phản xạ chiếu gần 76L. Mỗi bộ phản xạ chiếu gần 76L có mặt cắt hình cung tròn hở về phía trước và lên phía trên. Ánh sáng được chiếu xuống phía dưới từ các nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần 64 được phản xạ ra phía trước bởi các bộ phản xạ chiếu gần 76L và đi qua các chụp đèn chiếu gần 78L và phần hốc dưới 90 theo hướng trước-sau.

Như với các nguồn sáng LED 73 của đèn chiếu gần 64, nguồn sáng LED 74 của đèn định vị 64i được giữ trên mặt dưới của đế dưới 75 như được thể hiện trên FIG.12. Nguồn sáng LED 74 của đèn định vị 64i được bố trí phía trên bộ phản xạ định vị 76p. Bộ phản xạ định vị 76p được bố trí ở phía trước cơ cấu định hướng được mô tả dưới đây. Bộ phản xạ định vị 76p có mặt cắt hình cung tròn hở về phía trước và lên phía trên. Ánh sáng được chiếu xuống phía dưới từ nguồn sáng LED 74 của đèn định vị 64i được phản xạ ra phía trước bởi bộ phản xạ định vị 76p và đi qua tấm che trong 77, các chụp đèn chiếu gần 78L và phần hốc dưới 90 theo hướng trước-sau.

Như được thể hiện trên FIG.11, đế đèn 79 gồm hai trục lắp 81 đỡ bộ phản xạ 76 qua các miếng đệm 80 được tạo ra từ vật liệu đàn hồi như cao su hoặc nhựa, v.v. chẳng hạn. Hai trục lắp 81 song song nhau và hướng vào nhau theo hướng phải-trái. Các trục lắp 81 kéo dài ra phía trước từ mặt trước của đế đèn 79. Các trục lắp 81 được lắp trong các hốc lắp được bố trí ở bộ phản xạ 76. Các trục lắp 81 đỡ phần trên của bộ phản xạ 76 qua

các miếng đệm 80. Khi phần dưới của bộ phản xạ 76 được đẩy theo hướng trước-sau, bộ phản xạ 76 xoay theo hướng trước-sau so với đế đèn 79 do sự biến dạng đàn hồi của các miếng đệm 80.

Cụm đèn 61 gồm cơ cấu định hướng xoay bộ phản xạ 76 theo hướng trước-sau so với hai trục lắp 81 của đế đèn 79 để thay đổi hướng của ánh sáng theo hướng lên-xuống. Như được thể hiện trên FIG.12, cơ cấu định hướng là cơ cấu giữ phần di động 76a của bộ phản xạ 76 tại vị trí định trước so với phần cố định 79a của đế đèn 79 và di chuyển phần di động 76a của bộ phản xạ 76 so với phần cố định 79a của đế đèn 79 theo sự thao tác bởi người sử dụng.

Cơ cấu định hướng gồm vít điều chỉnh 82 được lắp từ phía sau vào trong phần cố định 79a của đế đèn 79 và phần di động 76a của bộ phản xạ 76, cỡ chặn 83 được lắp vào đầu mút của vít điều chỉnh 82 và đai ốc điều chỉnh 84 được lắp vào vít điều chỉnh 82 giữa cỡ chặn 83 và phần di động 76a. Cơ cấu định hướng còn gồm lò xo điều chỉnh 86 bao quanh vít điều chỉnh 82 giữa phần cố định 79a và phần di động 76a và vòng 85 bị ép vào phần di động 76a bởi lò xo điều chỉnh 86.

Phần di động 76a của bộ phản xạ 76 bị ép vào đai ốc điều chỉnh 84 bởi lực hồi phục của lò xo điều chỉnh 86. Khi phần thao tác của vít điều chỉnh 82 được bố trí phía sau đế đèn 79 được thao tác bởi người sử dụng, phần ren của vít điều chỉnh 82 quay so với đai ốc điều chỉnh 84 và đai ốc điều chỉnh 84 di chuyển theo phương dọc trục của vít điều chỉnh 82. Theo đó, phần di động 76a của bộ phản xạ 76 di chuyển so với phần cố định 79a của đế đèn 79 và phần dưới của bộ phản xạ 76 quay so với phần trên của bộ phản xạ 76. Hướng của ánh sáng được chiếu ra phía trước từ đèn trước 36 nhờ vậy được điều chỉnh theo hướng lên-xuống.

Bây giờ, kết cấu của tấm che đèn 62 sẽ được mô tả chi tiết.

FIG.14 là hình vẽ nhìn từ trước dạng sơ lược thể hiện đèn trước 36. FIG.15 là hình vẽ nhìn từ trên xuống dạng sơ lược thể hiện đèn trước 36.

Như được thể hiện trên FIG.14, tấm che đèn 62 gồm tấm che đèn trên 87 mà đèn chiếu xa 63 được bố trí ở đó và tấm che đèn dưới 88 mà đèn chiếu gần 64 được bố trí ở đó. Tấm che đèn trên 87 gồm phần hốc trên 89 xác định khoảng không trên mà đèn chiếu xa 63 được để lộ ra tại đó. Tấm che đèn dưới 88 gồm phần hốc dưới 90 xác định khoảng không dưới mà đèn chiếu gần 64 được để lộ ra tại đó. Tấm che đèn 62 có thể là một bộ phận đơn nhất liền khối hoặc có thể là nhiều các bộ phận được nối vào nhau.

Tấm che đèn trên 87 gồm phần trên 87u được bố trí phía trên đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu từ trước, phần dưới 87L được bố trí phía dưới đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu từ trước và hai phần bên 87s lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu từ trước. Phần hốc trên 89 được xác định bởi phần trên 87u, phần dưới 87L và các phần bên 87s.

Tấm che đèn dưới 88 gồm phần trên 88u được bố trí phía trên đèn chiếu gần 64 trên hình chiếu từ trước, phần dưới 88L được bố trí phía dưới đèn chiếu gần 64 trên hình chiếu từ trước và hai phần bên 88s lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của đèn chiếu gần 64 trên hình chiếu từ trước. Phần hốc dưới 90 được xác định bởi phần trên 88u, phần dưới 88L và các phần bên 88s.

Phần dưới 87L của tấm che đèn trên 87 được bố trí giữa đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 trên hình chiếu từ trước. Phần dưới 87L của tấm che đèn trên 87 được dùng chung bởi tấm che đèn trên 87 và tấm che đèn dưới 88. Tức là, phần trên 88u của tấm che đèn dưới 88 gồm phần giữa (phần tương ứng với phần dưới 87L) được bố trí nằm giữa đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 trên hình chiếu từ trước và hai phần đầu phía bên 88u1 lần lượt được bố trí tại bên phải và bên trái của phần giữa trên hình chiếu từ trước.

Phần hốc trên 89 và phần hốc dưới 90 gối chồng với trục tâm phương tiện WO. Tâm của đèn chiếu xa 63 theo hướng phải-trái và tâm của đèn chiếu gần 64 theo hướng phải-trái được bố trí tại trục tâm phương tiện WO. Kích thước của phần hốc trên 89 theo hướng lên-xuống lớn hơn so với kích thước của phần hốc dưới 90 theo hướng lên-xuống. Kích thước của phần hốc trên 89 theo hướng phải-trái nhỏ hơn so với kích thước của phần

hốc dưới 90 theo hướng phải-trái.

Phần hốc trên 89 mà đèn chiếu xa 63 được lộ ra tại đó gồm mép trên 89u xác định mép trên của khoảng không trên, hai mép bên 89s xác định hai mép bên của khoảng không trên và mép dưới 89L xác định mép dưới của khoảng không trên. Phần hốc dưới 90 mà đèn chiếu gần 64 được lộ ra tại đó gồm mép trên 90u xác định mép trên của khoảng không dưới, hai mép bên 90s xác định hai mép bên của khoảng không dưới và mép dưới 90L xác định mép dưới của khoảng không dưới.

Mép trên 89u của phần hốc trên 89 có hình dạng chữ V trên hình chiếu từ trước. Mép trên 89u của phần hốc trên 89 gồm hai phần chéo kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ trục tâm phương tiện WO. Mép dưới 89L của phần hốc trên 89 có hình dạng chữ V trên hình chiếu từ trước. Mép dưới 89L của phần hốc trên 89 gồm hai phần chéo kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ trục tâm phương tiện WO. Góc nghiêng của các phần chéo của mép dưới 89L của phần hốc trên 89 so với mặt phẳng nằm ngang nhỏ hơn so với góc nghiêng của các phần chéo của mép trên 89u của phần hốc trên 89 so với mặt phẳng nằm ngang. Các mép bên 89s của phần hốc trên 89 kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài từ các đầu phía bên của mép dưới 89L tới các đầu phía bên của mép trên 89u trên hình chiếu từ trước.

Mép trên 90u của phần hốc dưới 90 gồm hai phần chéo trong kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ trục tâm phương tiện WO trên hình chiếu từ trước và hai phần chéo ngoài kéo dài xuống phía dưới và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ hai phần chéo trong trên hình chiếu từ trước. Mép dưới 90L của phần hốc dưới 90 gồm phần giữa gối chông với trục tâm phương tiện WO trên hình chiếu từ trước, hai phần chéo trong kéo dài xuống phía dưới và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ phần giữa trên hình chiếu từ trước và hai phần chéo ngoài kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài theo các hướng đối nhau từ hai phần chéo trong trên hình chiếu từ trước. Các mép bên 90s của phần hốc dưới 90 kéo dài lên phía trên và ra phía ngoài từ các đầu phía bên của mép dưới 90L tới các đầu phía bên của mép trên 90u trên hình chiếu từ trước.

Như được thể hiện trên FIG.15, tấm che đèn 62 gồm phần kéo dài 91 được bố trí ở phía trước đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng. Phần kéo dài 91 tương ứng với phần dưới 87L của tấm che đèn trên 87. Phần kéo dài 91 có dạng hình chữ V hở về phía sau trên hình chiếu bằng. Phần kéo dài 91 gồm hai mặt dốc 91a được nằm ở phía trước đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng. Hai mặt dốc 91a kéo dài xuống dưới và ra phía trước từ đèn chiếu xa 63 (xem FIG.5). Hai mặt dốc 91a được nối vào nhau tại tâm của phần kéo dài 91 theo hướng phải-trái. Hai mặt dốc 91a kéo dài ra phía ngoài và lên phía trên theo các hướng đối nhau từ trục tâm phương tiện WO.

Như có thể hiểu được từ FIG.14 và FIG.15, mép dưới của đèn chiếu xa 63 tương ứng với mép trước 63f của đèn chiếu xa 63. Kích thước theo hướng trước-sau từ mép trước 63f của đèn chiếu xa 63 tới mép trước 91f của phần kéo dài 91 tương ứng với kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau. Kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau như nhau hoặc gần như nhau tại vị trí bất kỳ theo hướng phải-trái. Kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau nhỏ hơn so với kích thước X3 của phần kéo dài 91 theo hướng phải-trái. Kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau lớn hơn so với kích thước X4 (xem FIG.14) của phần kéo dài 91 theo hướng lên-xuống.

Như được thể hiện trên FIG.15, mép trước 91f của phần kéo dài 91 thuộc mép trước 62f của tấm che đèn 62 trên hình chiếu bằng. Đèn chiếu xa 63 được bố trí cao hơn so với mép trước 62f của tấm che đèn 62 và đèn chiếu gần 64 được bố trí thấp hơn so với mép trước 62f của tấm che đèn 62. Hơn nữa, đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 đều được bố trí về phía sau hơn so với mép trước 62f của tấm che đèn 62. Khi đèn trước 36 được quan sát từ phía trên nó, đèn chiếu gần 64 được che khuất bởi tấm che đèn 62 và không có thể thấy được.

Tất cả các phần của tấm che đèn 62 được tạo ra từ vật liệu chắn sáng không truyền ánh sáng. Một ví dụ về vật liệu này là nhựa tổng hợp được tạo màu. Ánh sáng của đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 do vậy không được truyền qua phần kéo dài 91. Khi

người điều khiển quan sát từ phía trên tại đèn trước 36 với đèn chiếu xa 63 được phát sáng, ánh sáng của đèn chiếu xa 63 được phản xạ bởi mặt ngoài của phần kéo dài 91 để cho không chỉ chụp đèn chiếu xa 78h mà mặt ngoài của phần kéo dài 91 dường như cũng sáng. Mặt khác, khi đèn trước 36 được quan sát từ phía trên nó, đèn chiếu gần 64 bị che khuất và ánh sáng của đèn chiếu gần 64 do vậy là không có khả năng tới được mắt của người điều khiển.

Như được mô tả trên đây, với phương án được ưu tiên này, khi tay lái 8 được thao tác, đèn trước 36 xoay cùng với càng trước 14 quanh trục lái 18. Đèn trước 36 có đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64. Đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 đều là các đèn LED gồm các nguồn sáng LED. Đèn trước 36 do vậy có thể được chế tạo nhỏ gọn và mômen quán tính của đèn trước 36 có thể được làm giảm.

Hơn nữa, phần giữa của đèn chiếu gần 64 và phần giữa của đèn chiếu xa 63 được nằm tại trục tâm phương tiện WO. Đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 do vậy được bố trí gần trục lái 18 hơn không chỉ theo hướng trước-sau mà còn theo phương bề rộng phương tiện. Mômen quán tính của đèn trước 36 do vậy có thể được làm giảm hơn nữa.

Hơn nữa, ánh sáng từ nguồn sáng trải rộng với một khoảng cách từ nguồn sáng. Đèn chiếu gần 64 rọi sáng phạm vi gần phương tiện hơn so với đèn chiếu xa 63. Ánh sáng từ đèn chiếu gần 64 do vậy nhỏ hơn về khoảng trải rộng so với ánh sáng từ đèn chiếu xa 63. Kích thước của đèn chiếu gần 64 theo phương bề rộng phương tiện lớn hơn so với kích thước của đèn chiếu xa 63 theo phương bề rộng phương tiện. Đèn chiếu gần 64 do vậy có thể rọi sáng phạm vi dự tính với kết cấu đơn giản.

Bằng cách làm cho đèn trước 36 mỏng theo hướng trước-sau, đèn trước 36 có thể được bố trí gần vị trí ngồi lái của người điều khiển hơn. Hơn nữa, đèn chiếu xa 63 được bố trí gần người điều khiển ngồi trên yên chính 23 hơn vì ống cổ 3 và trục lái 18 kéo dài về phía sau và lên phía trên và đèn chiếu xa 63 được bố trí phía trên đèn chiếu gần 64. Trong trường hợp mà người điều khiển kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa 63 đang phát sáng bằng cách nhìn vào đèn chiếu xa 63, nếu đèn trước 36 quá gần vị trí ngồi

lái của người điều khiển, người điều khiển có thể gặp khó khăn khi kiểm tra trạng thái phát sáng với đèn trước thông thường, vì lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển sẽ lớn.

Với phương án được ưu tiên này, tấm che đèn 62 được bố trí với phần kéo dài 91 mà ánh sáng không được truyền qua đó. Ánh sáng của đèn chiếu gần 64 không được truyền qua phần kéo dài 91. Do đó, khi đèn chiếu xa 63 không được phát sáng và đèn chiếu gần 64 được phát sáng, mặt ngoài của phần kéo dài 91 sẽ không sáng. Mặt khác, phần kéo dài 91 được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa 78h trên hình chiếu bằng và do đó nếu người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa 63 từ phía trên nó khi đèn chiếu xa 63 được phát sáng, không chỉ chụp đèn chiếu xa 78h mà mặt ngoài của phần kéo dài 91 dường như cũng sáng vì ánh sáng của đèn chiếu xa 63 được phản xạ tại mặt ngoài của phần kéo dài 91.

Do vậy, người điều khiển có thể kiểm tra xem có hay không việc đèn chiếu xa 63 đang phát sáng bằng cách quan sát trạng thái của ít nhất một trong số chụp đèn chiếu xa 78h và phần kéo dài 91. Hơn nữa, bằng cách bố trí phần kéo dài 91, phần mà nhờ nó việc có hay không việc đèn chiếu xa 63 được phát sáng được phán đoán được mở rộng về diện tích cho phép người điều khiển dễ dàng kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa 63. Hơn thế nữa, phần kéo dài 91 cho phép trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa 63 được kiểm tra được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa 78h trên hình chiếu bằng và do đó người điều khiển có thể phán đoán xem có hay không việc đèn chiếu xa 63 được phát sáng mà không nhìn vào chụp đèn chiếu xa 78h. Lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển do vậy có thể được làm giảm.

Với phương án được ưu tiên này, các đèn chớp 37 được bố trí ở vị trí cao để cho ít nhất một phần của các đèn chớp 37 được bố trí nằm cao hơn so với các đầu trên 15u của các bộ treo trước 15. Do đó, khi người điều khiển kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa 63, ánh sáng của các đèn chớp 37 không có khả năng đi vào mắt của người điều khiển. Người điều khiển do vậy có thể dễ dàng kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa.

Với phương án được ưu tiên này, chụp đèn chiếu xa 78h của đèn chiếu xa 63 được bố trí về phía trước hơn so với đầu trước 16f của giá dưới 16 trên hình chiếu cạnh. Nếu đèn chiếu xa 63 quá gần vị trí ngồi lái của người điều khiển theo hướng trước-sau, lượng di chuyển của hướng ngắm của người điều khiển khi người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa 63 sẽ lớn và do vậy có thể là khó khăn cho người điều khiển để kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa 63. Với phương án được ưu tiên này, đèn chiếu xa 63 được bố trí tại vị trí ở phía trước và người điều khiển do vậy có thể kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa một cách dễ dàng.

Với phương án được ưu tiên này, đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được bố trí ở phía trước tay lái 8. Tấm che đồng hồ 38 được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 63r của đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng và hướng ngắm của người điều khiển cố gắng nhìn vào đèn chiếu xa 63 do vậy là không có khả năng bị chắn bởi tấm che đồng hồ 38. Do đó, ngay cả khi đồng hồ 39 và tấm che đồng hồ 38 được lắp, sự phát sáng của đèn chiếu xa có thể kiểm tra được một cách dễ dàng.

Với phương án được ưu tiên này, phần kéo dài 91 được nằm ở phía trước đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng. Nếu phần kéo dài 91 ngắn theo hướng trước-sau, có thể là khó khăn để kiểm tra trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa 63. Kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau lớn hơn so với kích thước X4 của phần kéo dài 91 theo hướng lên-xuống. Theo cách này, phần kéo dài 91 là dài theo hướng trước-sau, được nằm ở phía trước đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng và do vậy là không có khả năng để việc kiểm tra việc phát sáng của đèn chiếu xa 63 bị cản trở bởi ánh sáng của đèn chiếu gần 64. Trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa 63 do vậy có thể được kiểm tra một cách dễ dàng.

Với phương án được ưu tiên này, đèn chiếu gần 64 được che khuất bởi tấm che đèn 62 và là không thể thấy được trên hình chiếu bằng. Do đó, khi người điều khiển nhìn vào đèn chiếu xa 63, là không có khả năng để ánh sáng của đèn chiếu gần 64 đi vào mắt của người điều khiển. Người điều khiển do vậy có thể kiểm tra một cách dễ dàng xem có hay không việc đèn chiếu xa 63 được phát sáng.

Các phương án được ưu tiên khác

Sáng chế không bị giới hạn ở nội dung của các phương án được ưu tiên và các cải biến khác nhau của các phương án là có thể.

Ví dụ, với phương án được ưu tiên được mô tả trên đây, trường hợp mà yên phụ 24 là bộ phận tách biệt với yên chính 23 được mô tả. Tuy nhiên, yên phụ 24 có thể liền khối với yên chính 23. Hơn nữa, yên phụ 24 có thể được bỏ qua. Tức là, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 có thể là phương tiện giao thông cho một người đi.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà chụp đèn chiếu xa 78h là tấm che trong suốt của đèn chiếu xa 63 liền khối với chụp đèn chiếu gần 78L là tấm che trong suốt của đèn chiếu gần 64 được mô tả. Tuy nhiên, chụp đèn chiếu xa 78h và chụp đèn chiếu gần 78L có thể là các bộ phận tách biệt.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà ít nhất một phần của các đèn chớp 37 được bố trí nằm cao hơn so với các đầu trên 15u của các bộ treo trước 15 được mô tả. Tuy nhiên, toàn bộ các đèn chớp 37 có thể được bố trí thấp hơn so với các đầu trên 15u của các bộ treo trước 15.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà chụp đèn chiếu xa 78h của đèn chiếu xa 63 được bố trí về phía trước hơn so với đầu trước 16f của giá dưới 16 trên hình chiếu cạnh đã được mô tả. Tuy nhiên, ít nhất một phần của chụp đèn chiếu xa 78h có thể được bố trí về phía sau hơn so với đầu trước 16f của giá dưới 16.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà tấm che đồng hồ 38 được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 63r của đèn chiếu xa 63 trên hình chiếu bằng đã được mô tả. Tuy nhiên, ít nhất một phần của tấm che đồng hồ 38 có thể được bố trí về phía trước hơn nữa so với đầu sau 63r của đèn chiếu xa 63. Hơn nữa, tấm che đồng hồ 38 có thể được bỏ qua.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau lớn hơn so với kích thước X4 của phần kéo dài 91 theo hướng

lên-xuống được mô tả. Tuy nhiên, kích thước X2 của phần kéo dài 91 theo hướng trước-sau có thể không lớn hơn so với kích thước X4 của phần kéo dài 91 theo hướng lên-xuống.

Với phương án được ưu tiên, trường hợp mà đèn chiếu gần 64 không thể thấy được trên hình chiếu bằng đã được mô tả. Tuy nhiên, đèn chiếu gần 64 có thể thấy được trên hình chiếu bằng.

Cụ thể là, như được thể hiện trên FIG.16, đèn chiếu gần 64 có thể được bố trí tại vị trí mà đèn chiếu gần 64 có thể thấy được trên hình chiếu bằng. Với cách bố trí này, trên hình chiếu bằng, đèn chiếu gần 64 được bố trí ở phía trước phần kéo dài 91 và đèn chiếu xa 63 được bố trí phía sau phần kéo dài 91. Tức là, đèn chiếu xa 63 và đèn chiếu gần 64 được phân tách với nhau bởi phần kéo dài 91 mà ánh sáng không được truyền qua đó. Do vậy là không có khả năng để việc kiểm tra sự phát sáng của đèn chiếu xa 63 bị cản trở bởi ánh sáng của đèn chiếu gần 64. Trạng thái phát sáng của đèn chiếu xa 63 do vậy có thể được kiểm tra một cách dễ dàng.

Ở các phương án được ưu tiên, trường hợp mà phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 là xe máy kiểu thể thao đã được mô tả. Tuy nhiên, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 có thể là xe máy kiểu scuter. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 không bị giới hạn ở xe máy mà có thể là phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm không ít hơn ba bánh hoặc phương tiện giao thông chạy mọi địa hình.

Hai hoặc nhiều cách bố trí bất kỳ trong số các cách bố trí được mô tả trên đây có thể được kết hợp.

Yêu cầu bảo hộ

1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) bao gồm:

ống cổ (3) được bố trí tại trục tâm phương tiện (WO) theo phương bề rộng phương tiện và kéo dài về phía sau và lên phía trên;

yên chính (23) được bố trí về phía sau hơn so với ống cổ (3) và người điều khiển ngồi trên đó;

càng trước (14) gồm trục lái (18) được lắp trong ống cổ (3) và kéo dài về phía sau và lên phía trên;

bánh trước được đỡ bởi càng trước (14);

tay lái (8) được thao tác bởi người điều khiển để xoay càng trước (14) quanh trục lái (18); và

đèn trước (36) mà ít nhất một phần của nó được bố trí ở phía trước ống cổ (3); và trong đó:

đèn trước (36) được lắp trên càng trước (14) sao cho đèn trước (36) xoay cùng với càng trước (14) theo sự vận hành của tay lái (8), và

đèn trước (36) gồm tấm che đèn (62) mà ít nhất một phần của nó được bố trí ở phía trước ống cổ (3) và

khác biệt ở chỗ:

đèn trước (36) gồm:

đèn chiếu xa (63) gồm nguồn sáng điốt phát quang (Light-Emitting Diode-LED) chiếu xa (71) và chụp đèn chiếu xa (78h) được bố trí ở phía trước nguồn sáng LED chiếu xa (71) và ánh sáng của nguồn sáng LED chiếu xa (71) được truyền qua đó,

đèn chiếu gần (64) mà ít nhất một phần của nó được bố trí phía dưới đèn chiếu xa (63) và gồm nguồn sáng LED chiếu gần (73) và chụp đèn chiếu gần (78L) được bố trí ở

phía trước nguồn sáng LED chiếu gần (73) và ánh sáng của nguồn sáng LED chiếu gần (73) được truyền qua đó, và

đèn chiếu xa (63) và đèn chiếu gần (64) được bố trí ở tấm che đèn (62), và

khi nhìn từ trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1), kích thước của đèn chiếu xa (63) theo phương bề rộng phương tiện nhỏ hơn so với kích thước của đèn chiếu gần (64) theo phương bề rộng phương tiện,

ít nhất một phần của đèn chiếu xa (63) và ít nhất một phần của đèn chiếu gần (64) được nằm tại trục tâm phương tiện (WO),

tấm che đèn (62) gồm phần kéo dài (91) được bố trí ở phía trước chụp đèn chiếu xa (78h) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1) và ánh sáng không được truyền qua đó.

2. Phương tiện giao thông theo điểm 1, trong đó càng trước (14) gồm hai bộ treo trước (15) được bố trí lần lượt tại bên phải và bên trái của bánh trước, và

phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1) này còn bao gồm: đèn chớp (37) mà ít nhất một phần của nó được bố trí cao hơn so với các đầu trên (15u) của hai bộ treo trước (15) khi nhìn từ trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

3. Phương tiện giao thông theo điểm 1 hoặc 2, trong đó càng trước (14) gồm hai bộ treo trước (15) được bố trí lần lượt tại bên phải và bên trái của bánh trước, giá dưới (16) được nối vào hai bộ treo trước (15) và giá trên (17) được nối vào hai bộ treo trước (15) phía trên giá dưới (16), và

chụp đèn chiếu xa (78h) của đèn chiếu xa (63) được bố trí ra phía trước hơn so với đầu trước (16f) của giá dưới (16) khi nhìn từ phía bên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

4. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1) còn bao gồm:

đồng hồ (39) được bố trí ở phía trước tay lái (8) và hiển thị thông tin về phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1); và

tấm che đồng hồ (38) được bố trí ở phía trước đồng hồ (39) và được bố trí nằm phía trên tấm che đèn (62); và

trong đó tấm che đồng hồ (38) được bố trí về phía sau hơn so với phần kéo dài (91) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

5. Phương tiện giao thông theo điểm 4, trong đó tấm che đồng hồ (38) được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau (63r) của đèn chiếu xa (63) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

6. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó kích thước (X2) của phần kéo dài (91) theo hướng trước-sau của phương tiện giao thông này lớn hơn so với kích thước (X4) của phần kéo dài (91) theo hướng lên-xuống của phương tiện giao thông này.

7. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó đèn chiếu gần (64) được bố trí tại vị trí mà tại đó đèn chiếu gần (64) được che khuất bởi tấm che đèn (62) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

8. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó đèn chiếu gần (64) được bố trí ở phía trước phần kéo dài (91) khi nhìn từ trên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên (1).

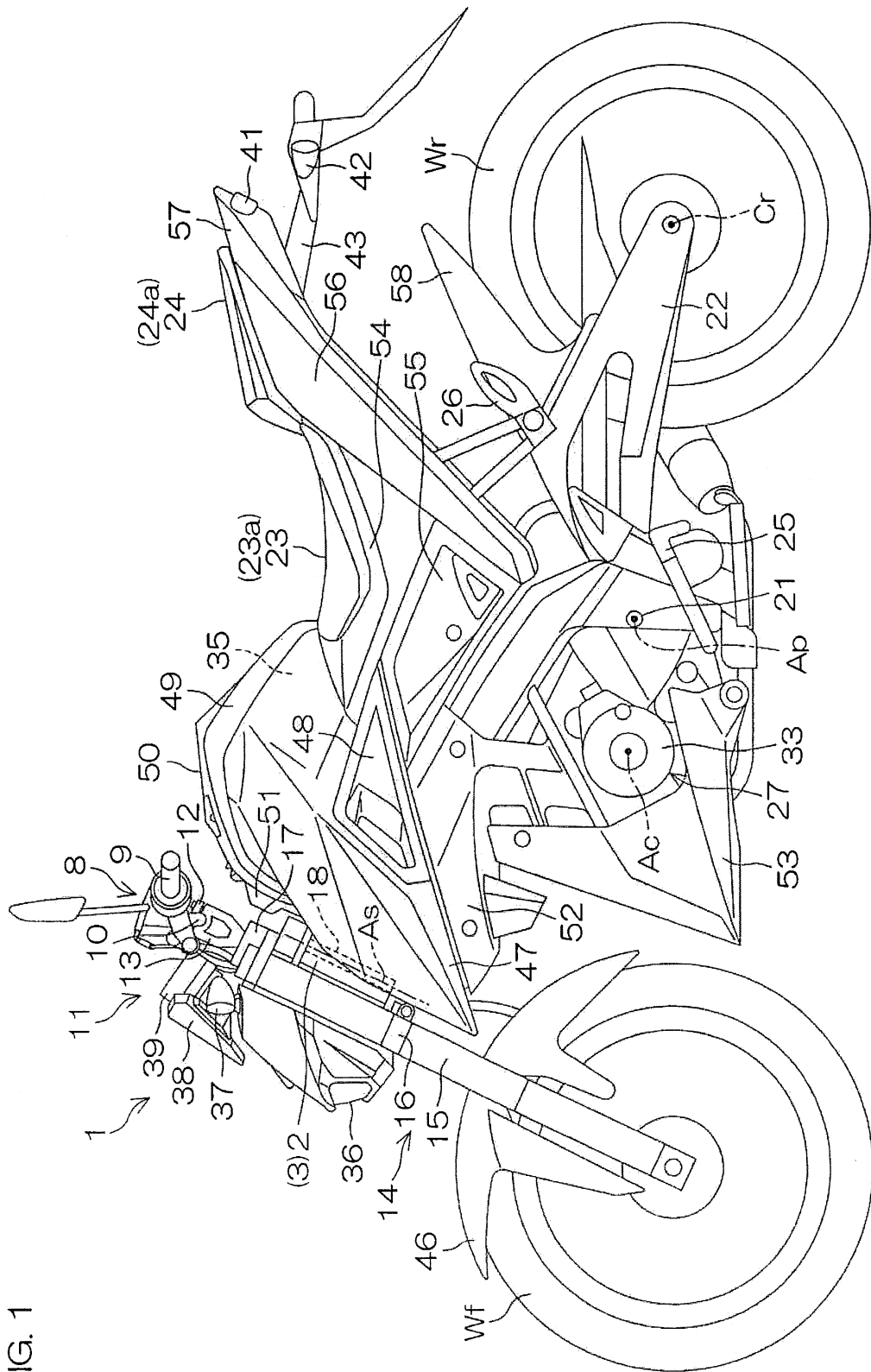


FIG. 1

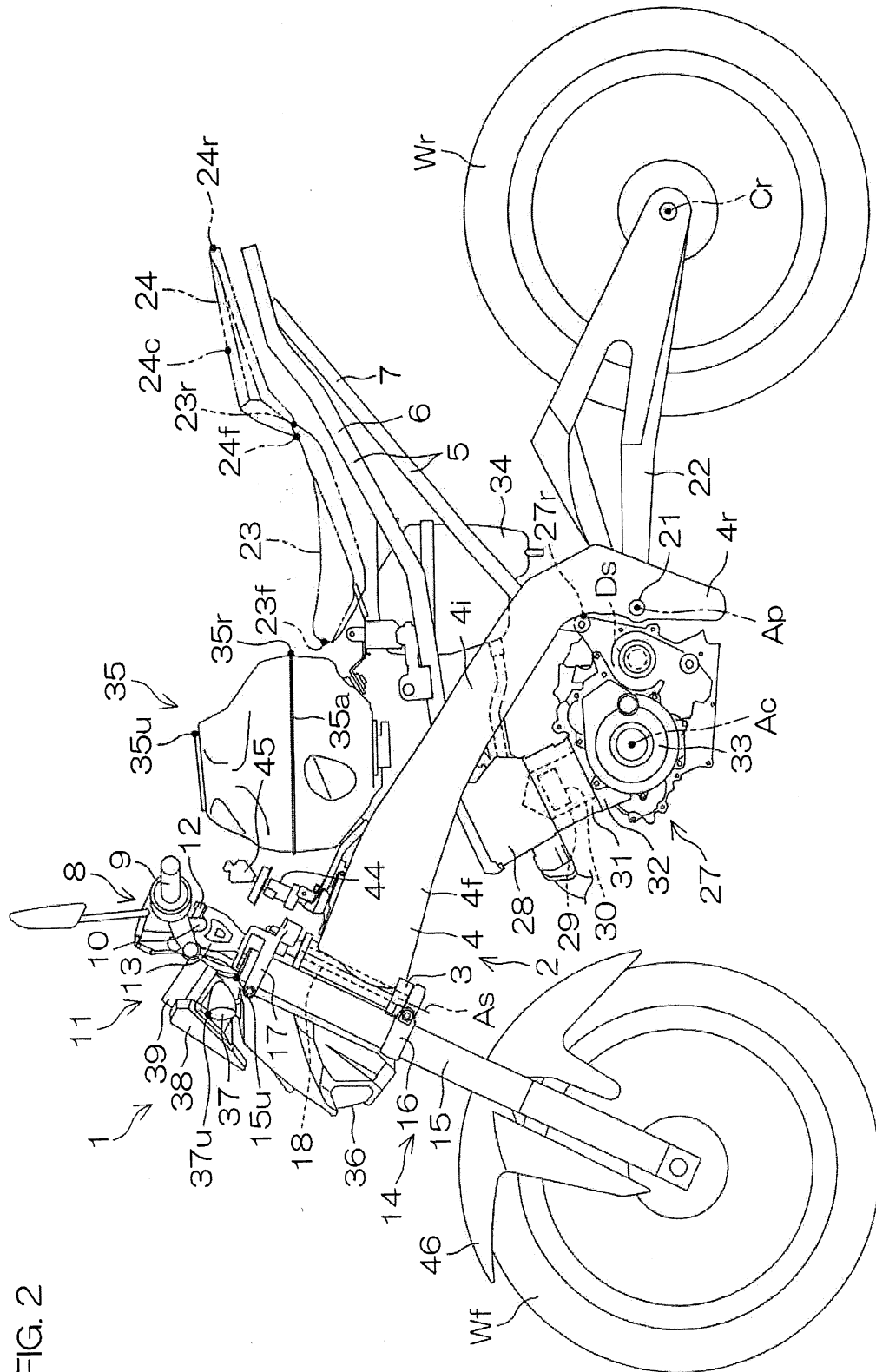


FIG. 2

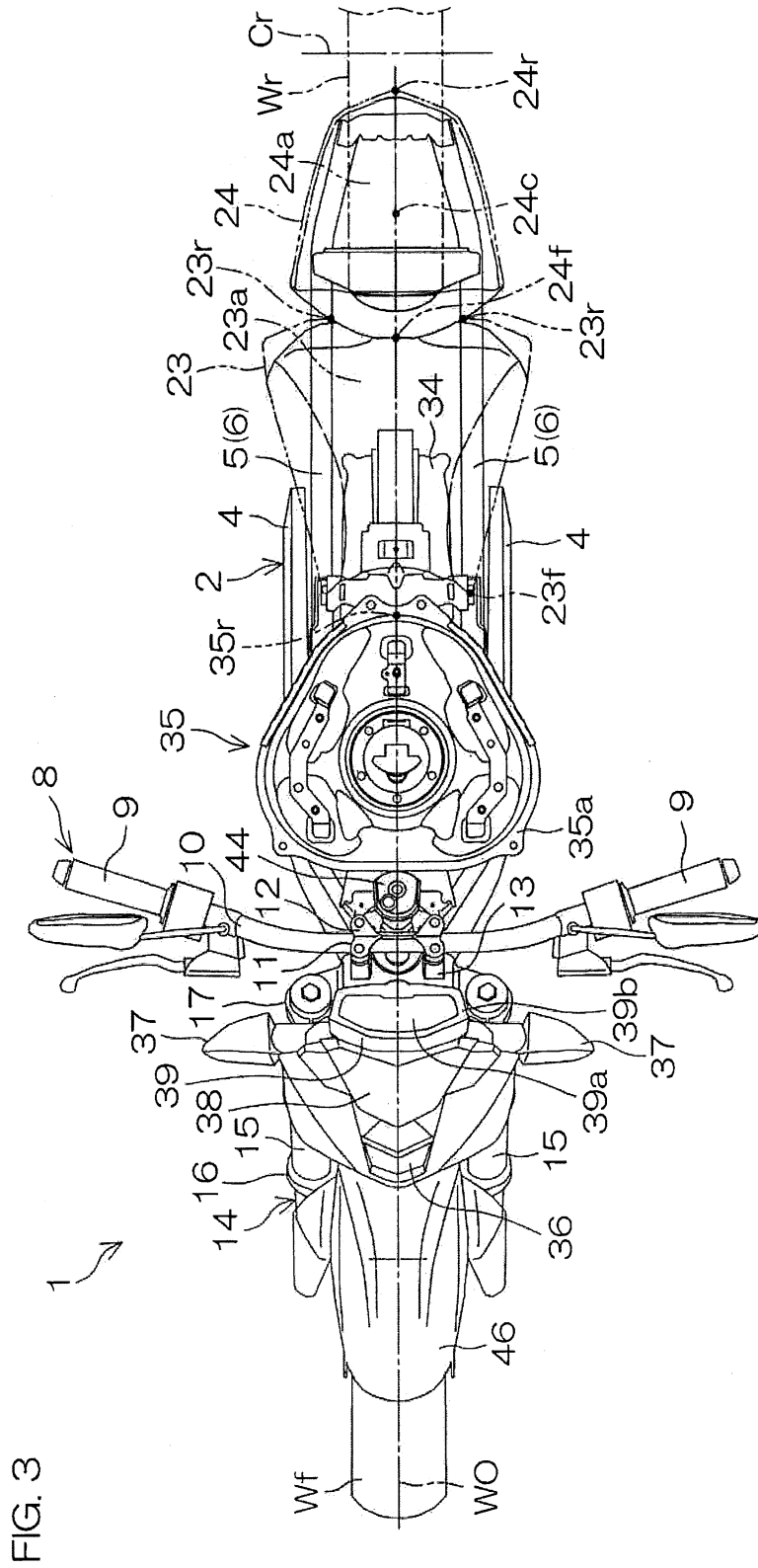


FIG. 4

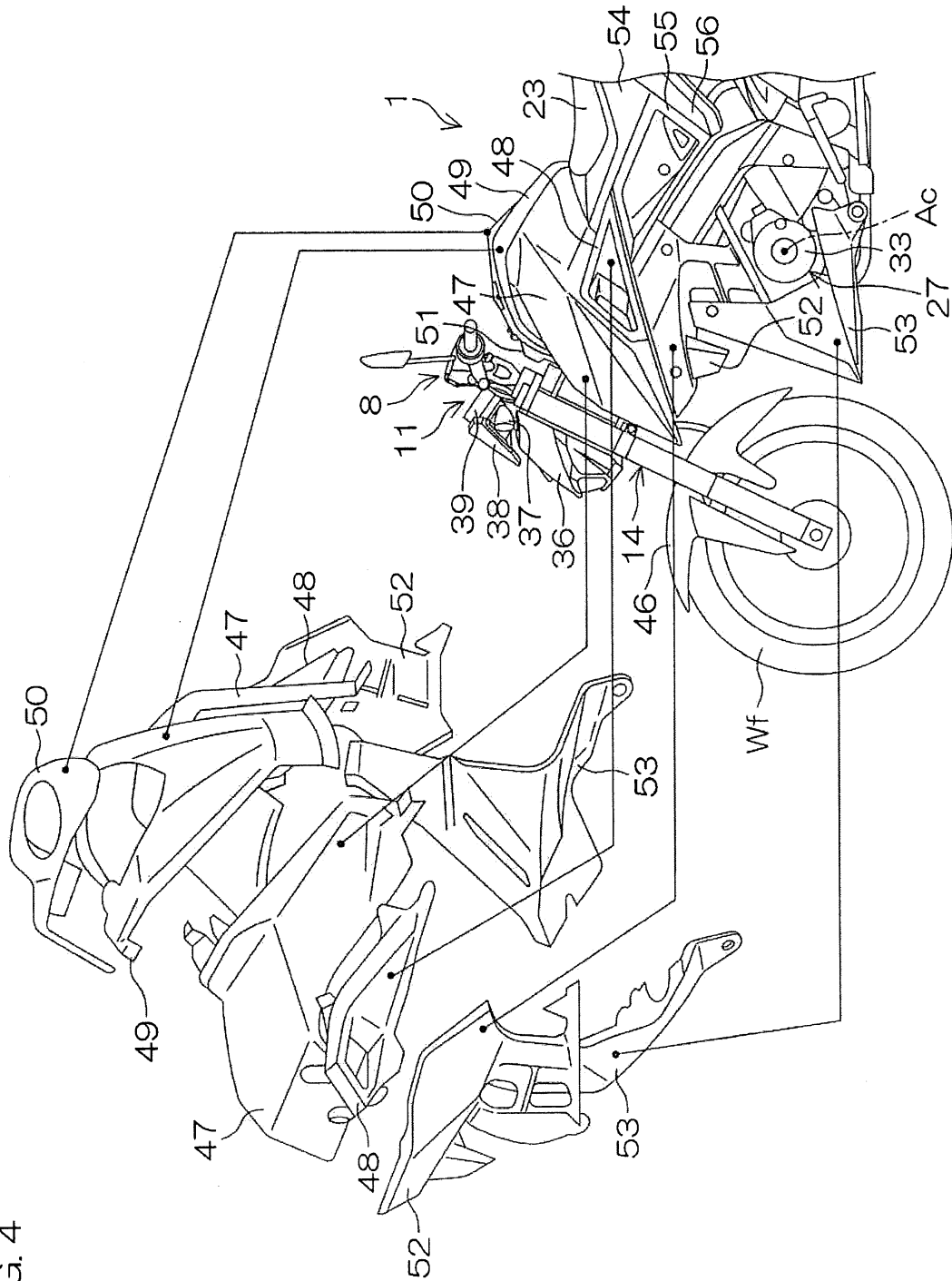
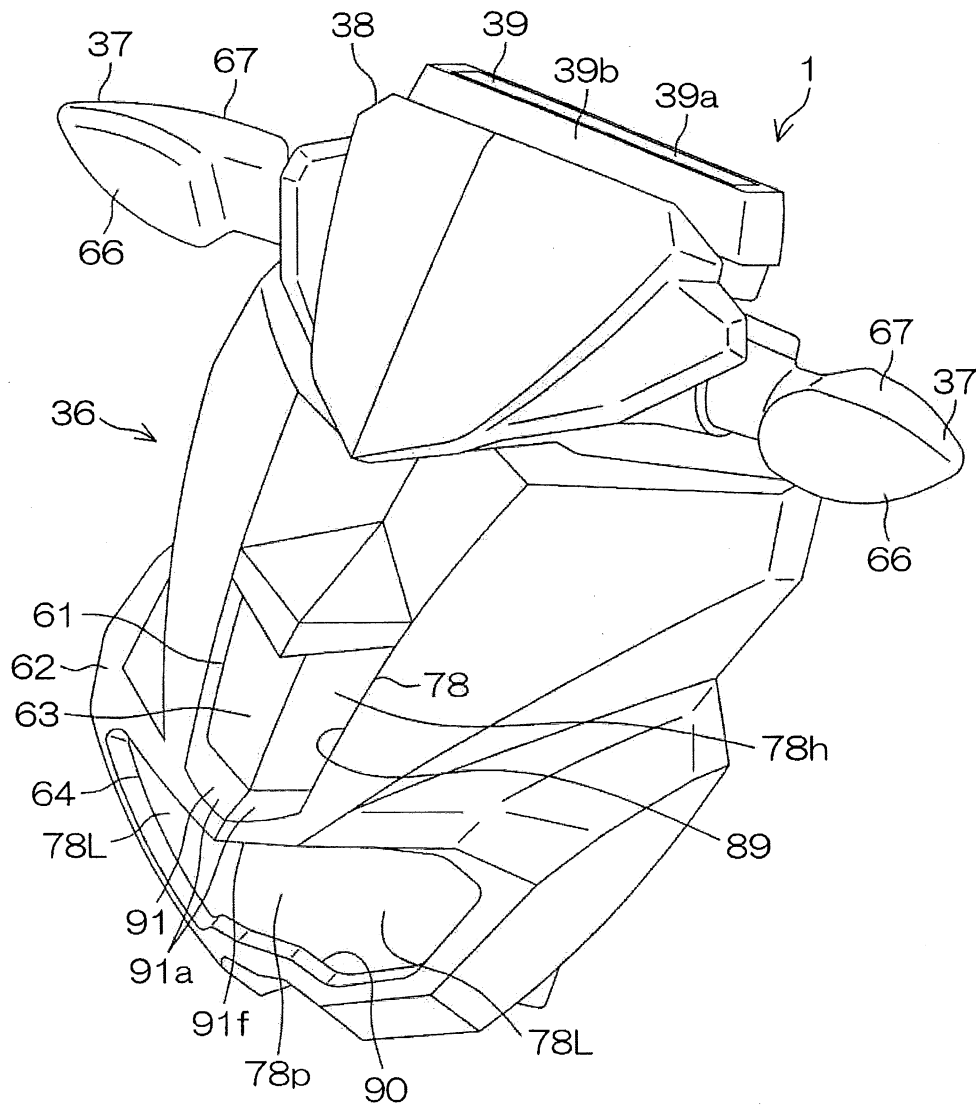


FIG. 5



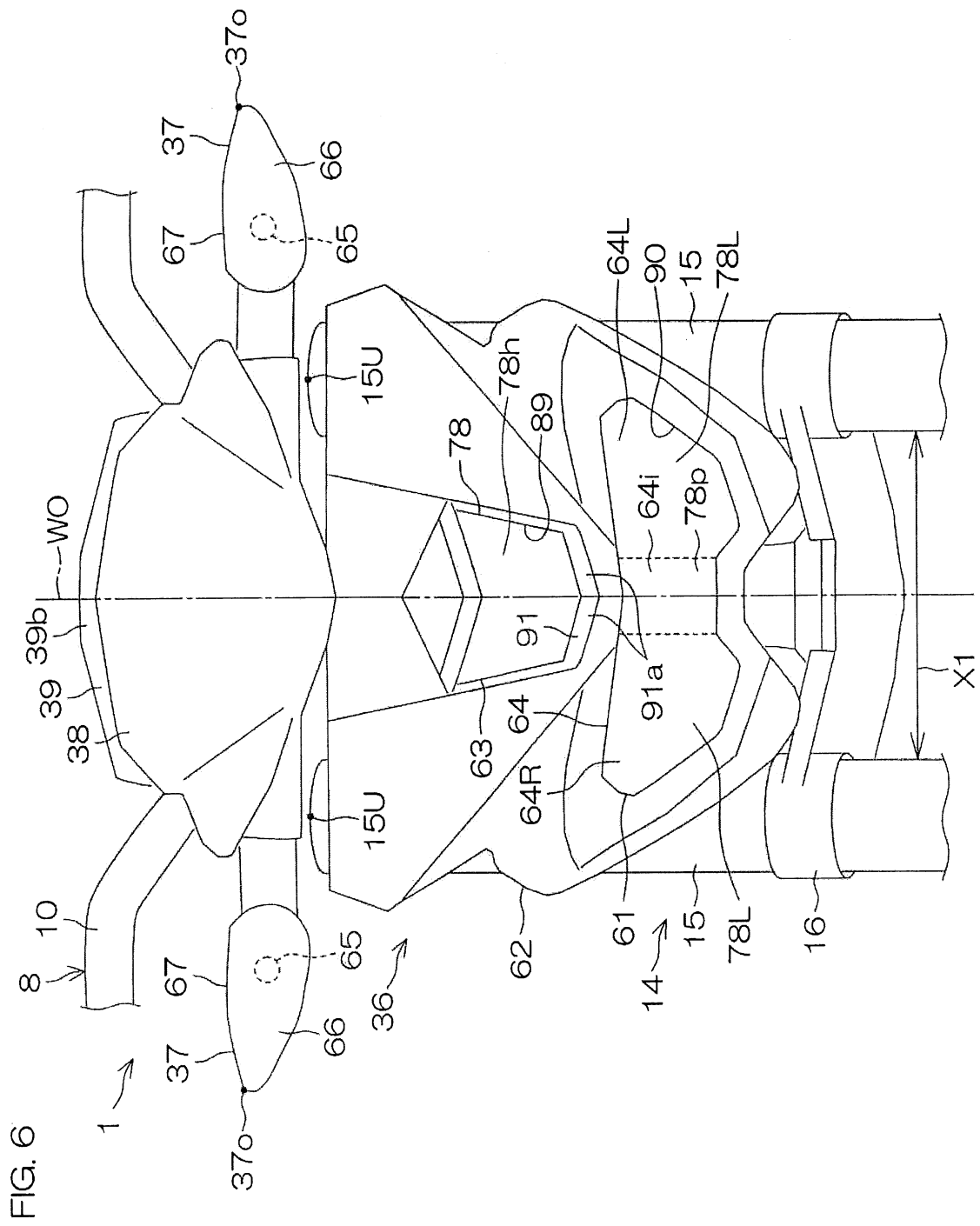


FIG. 7

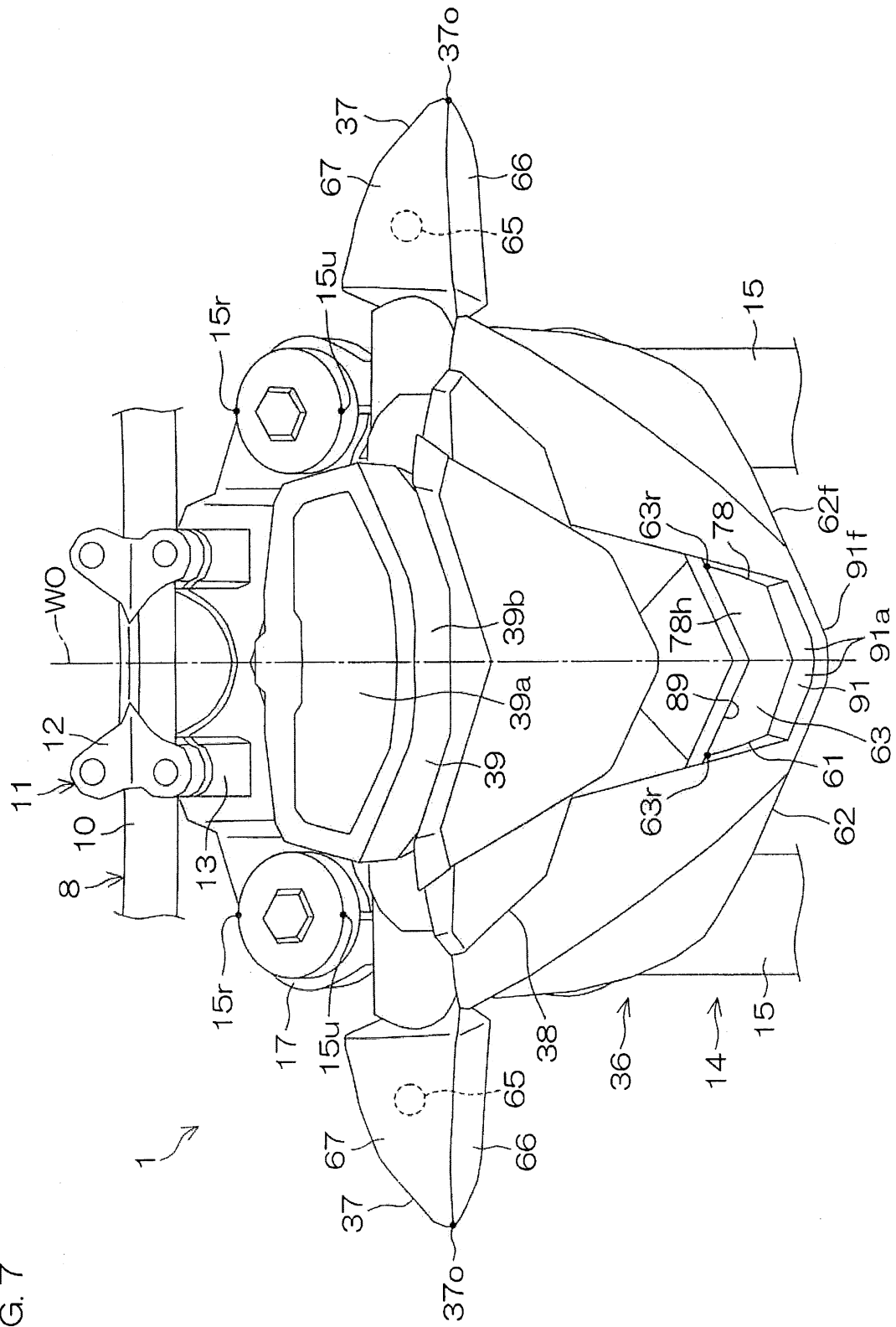


FIG. 8

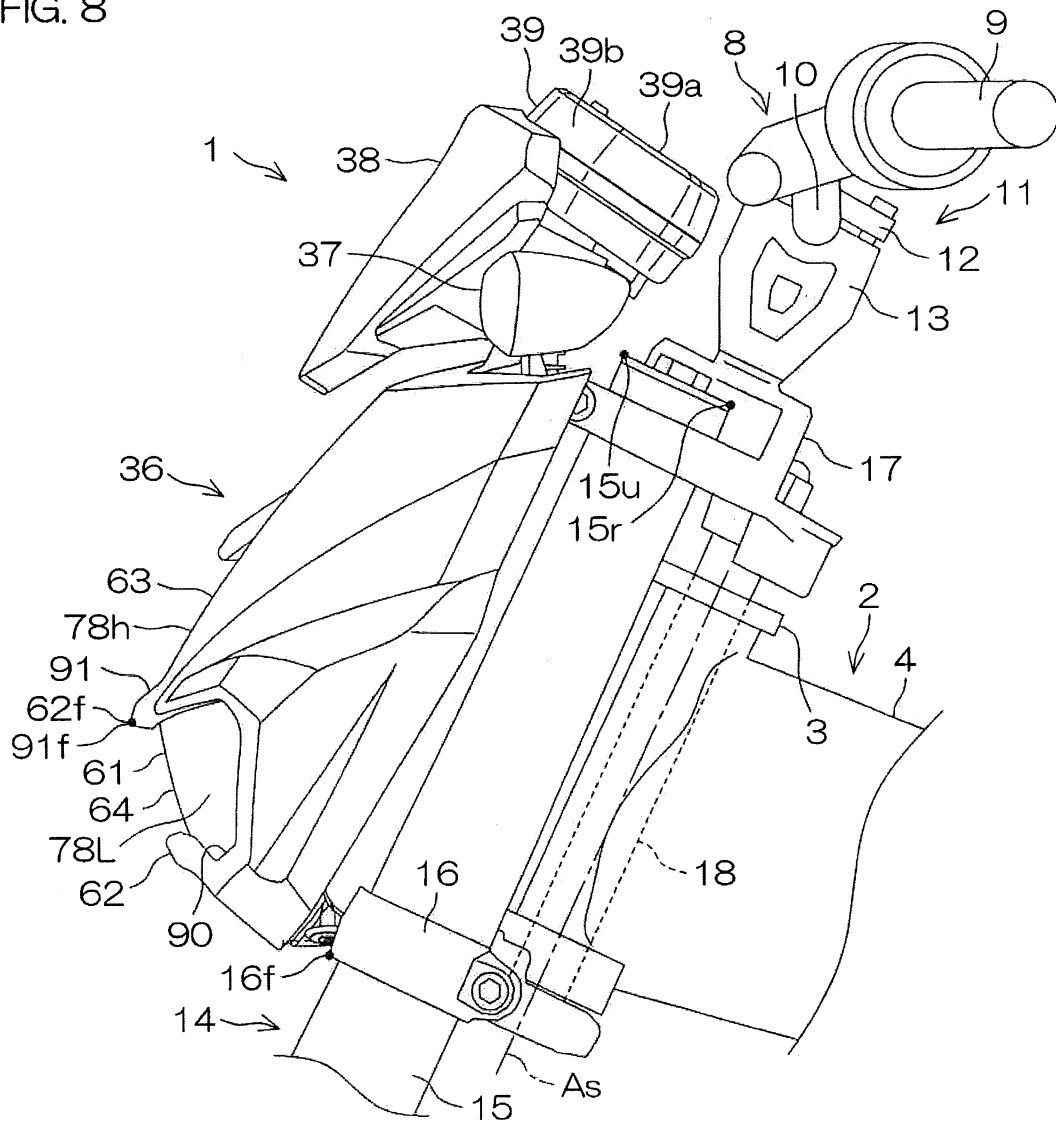
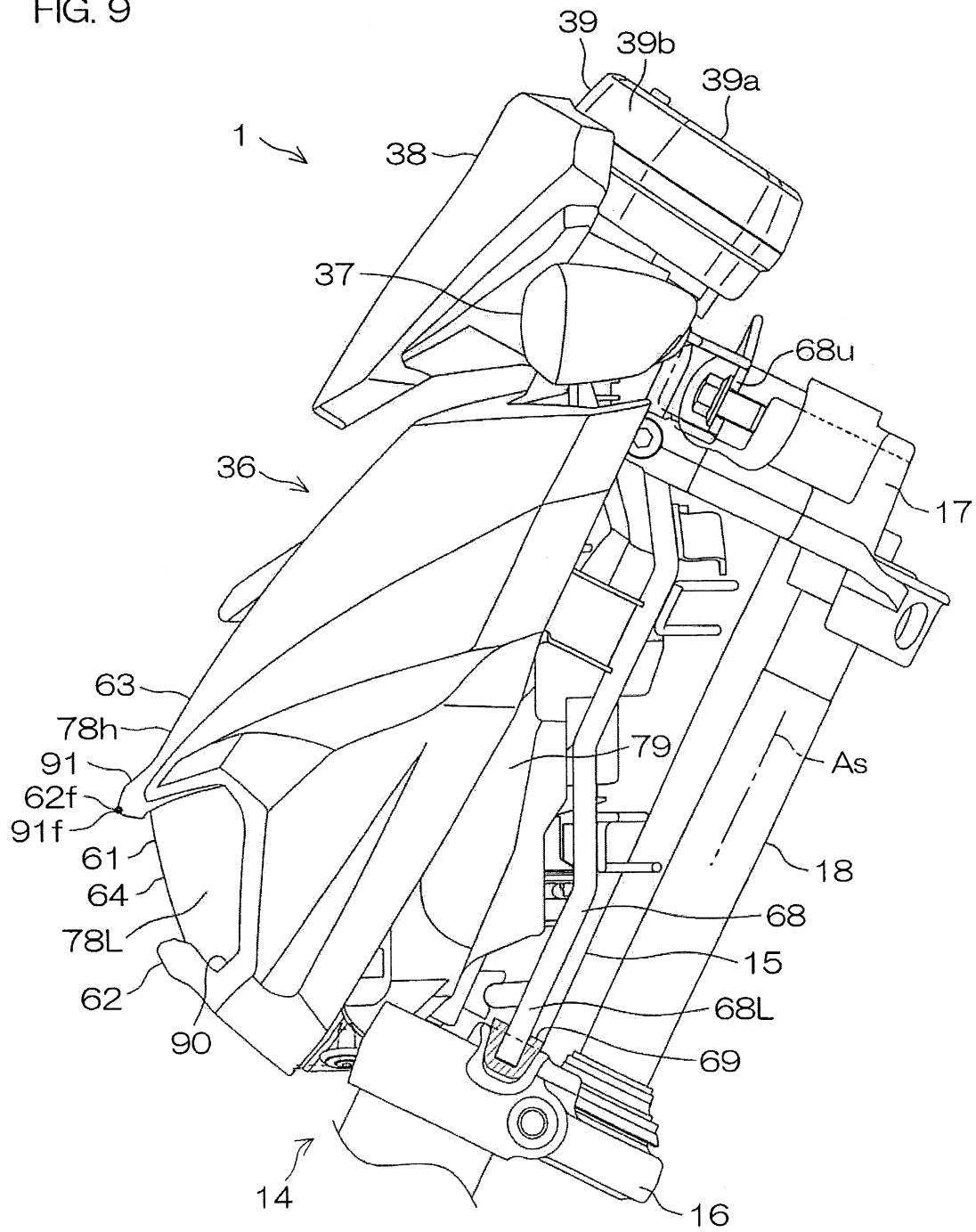
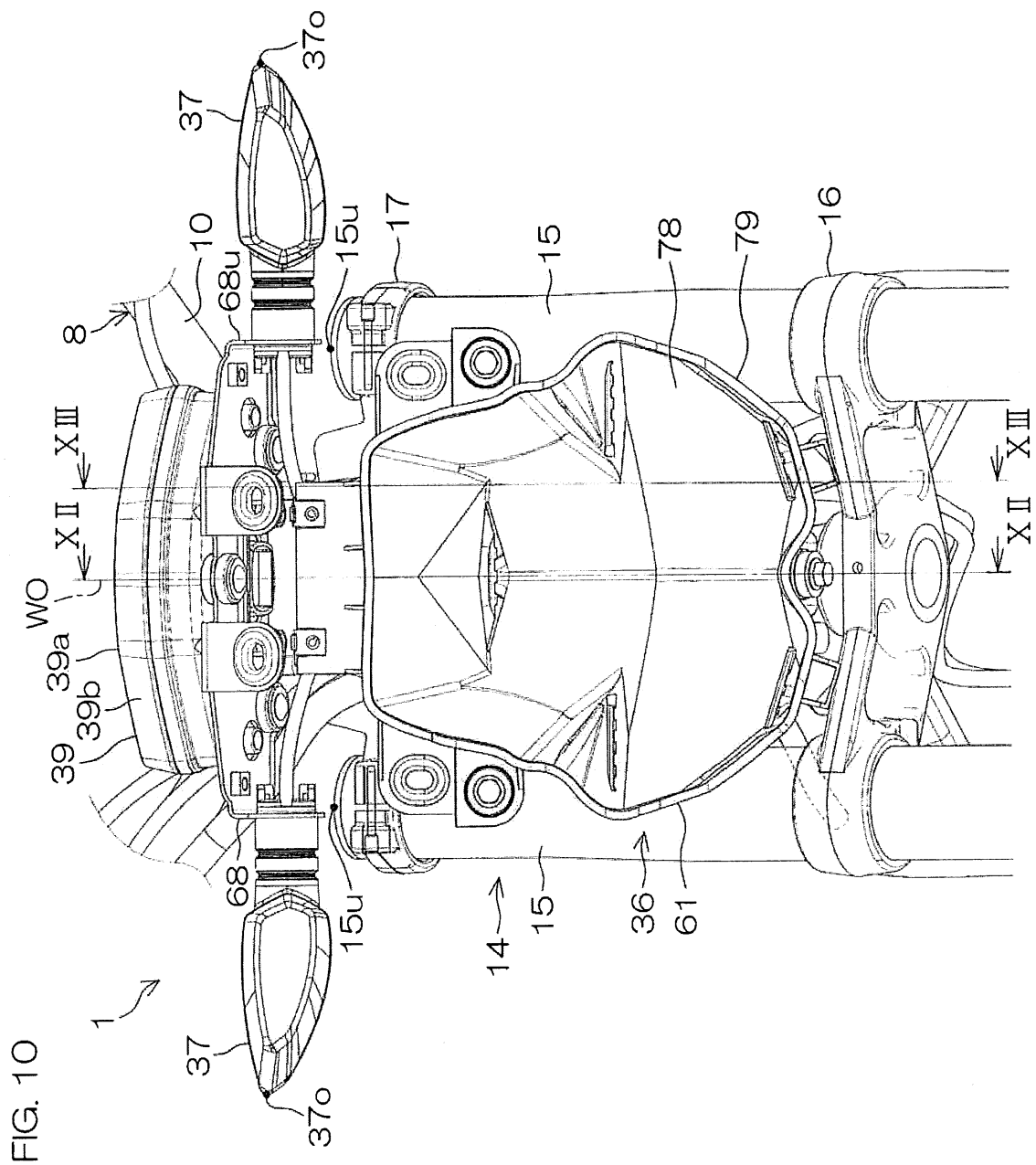


FIG. 9





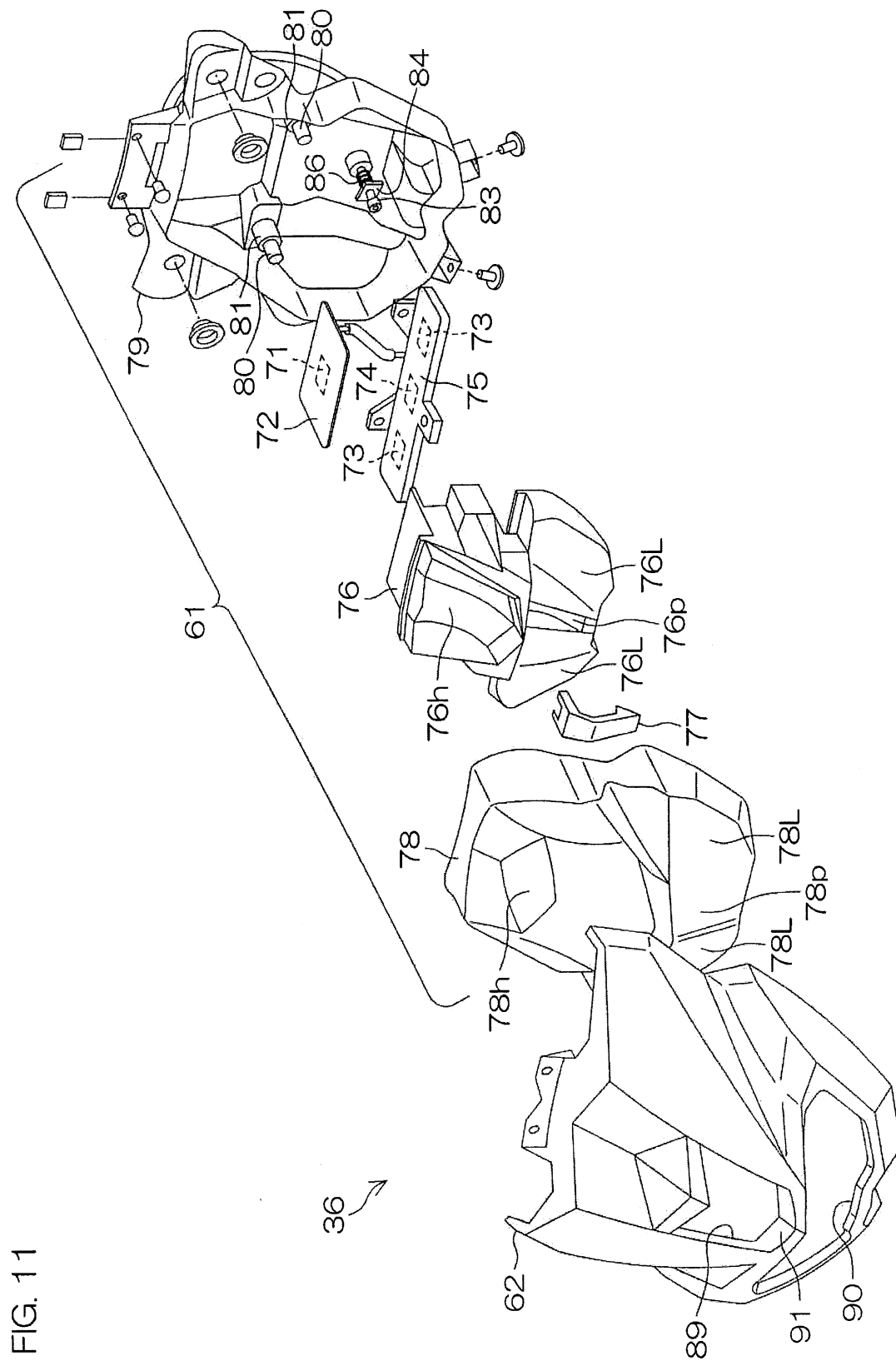


FIG. 12

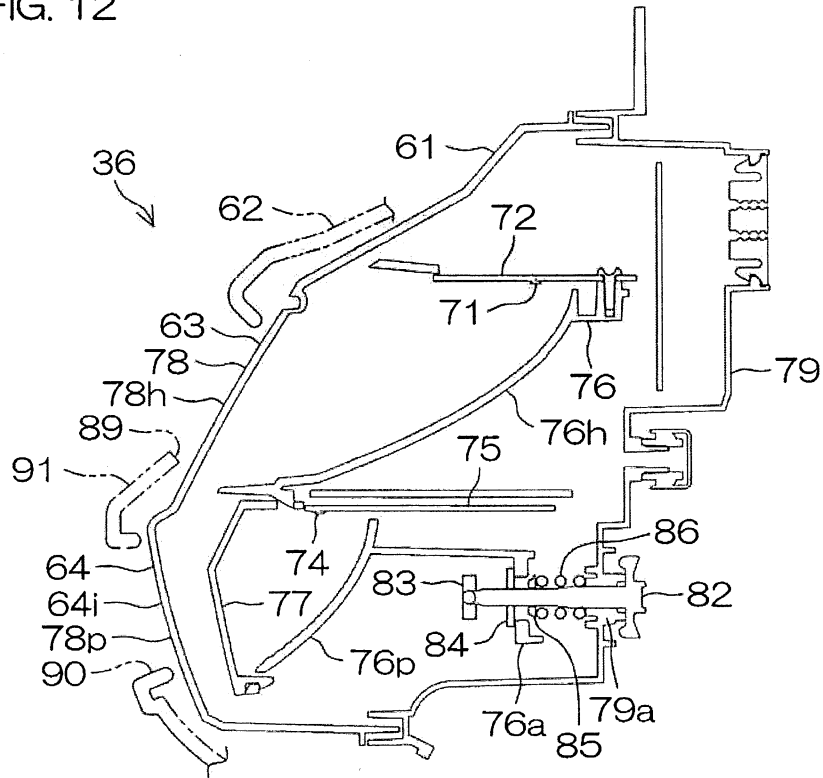


FIG. 13

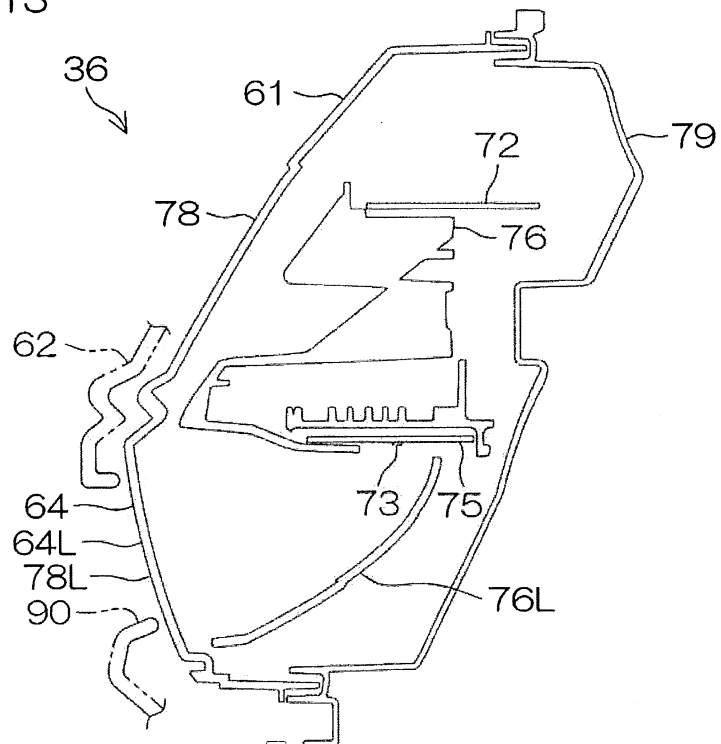


FIG. 14

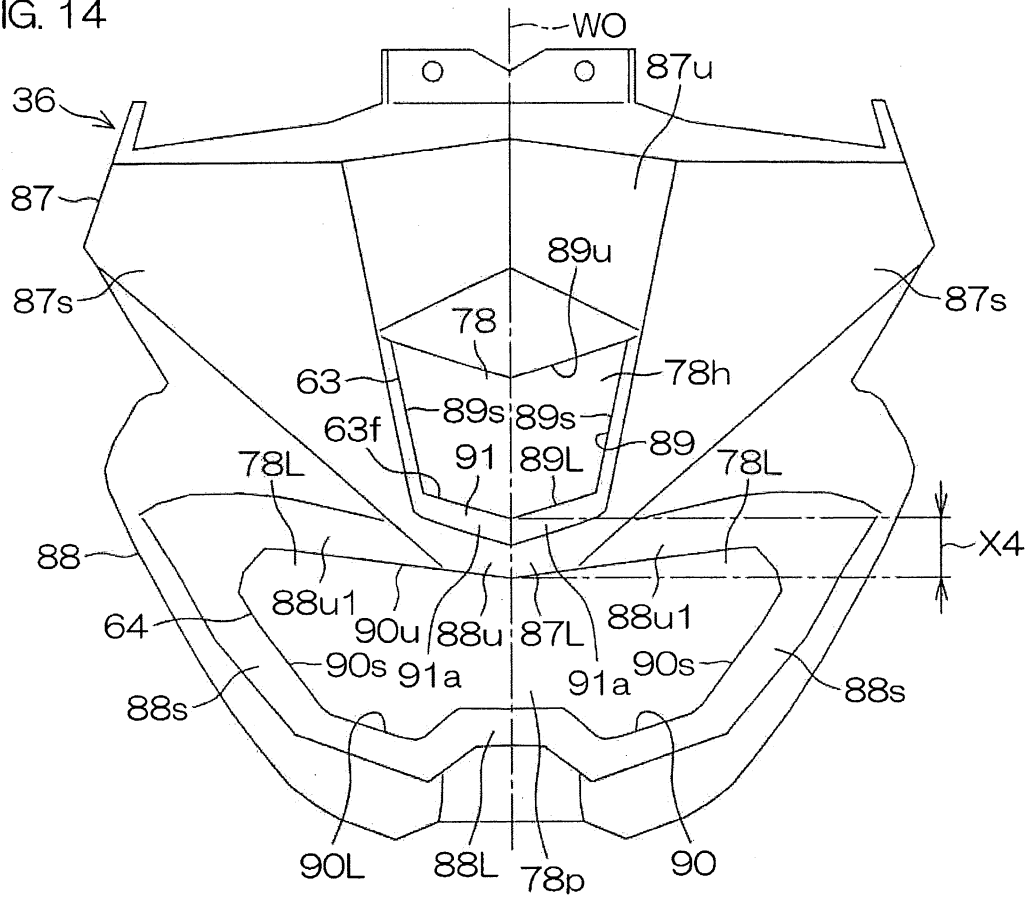


FIG. 15

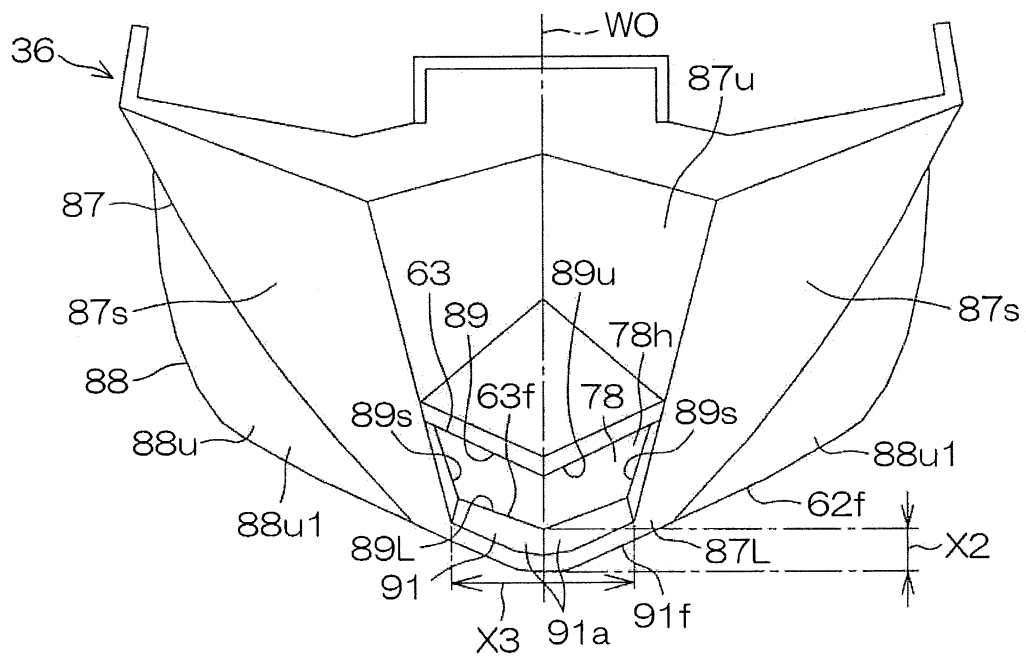


FIG. 16

